

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MỘC BẮC**



**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ MỘC BẮC**  
**(1930 - 2005)**



*THÁNG 12 NĂM 2008*

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MỘC BẮC

LỊCH SỬ  
**ĐẢNG BỘ XÃ MỘC BẮC**  
(1930 - 2005)

ĐC : 369







# *Lời giới thiệu*

Thực hiện Công văn số 87 –CV/TU, ngày 29/5/1999; Thông tri số 27 –TT/TU, ngày 26/4/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam về “tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng và giáo dục truyền thống cách mạng”. Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Mộc Bắc đã tiến hành chỉ đạo sưu tầm tư liệu và biên soạn cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Mộc Bắc giai đoạn 1930 – 2005”.

Cuốn sách được chia làm ba phần, gồm 7 chương:

**Phần thứ nhất:** Giai đoạn đấu tranh cách mạng từ 1930 – 1954 đã giới thiệu quá trình phát triển của phong trào cách mạng ở xã Mộc Bắc, từ những tổ chức tự phát ban đầu của nông dân đến những ngày sôi nổi giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945 và những ngày đấu tranh gian khổ, ác liệt để bảo vệ chính quyền non trẻ. Tiến hành cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ quê hương. Trong quá trình đấu tranh cách mạng vẻ vang đó, những đảng viên đầu tiên của chi bộ, là hạt nhân lãnh đạo phong trào từng bước trưởng thành dưới sự bảo vệ, đùm bọc, che chở của nhân dân. Địch lập bốt, chiếm giữ, càn quét, cướp bóc, đốt nhà, giết người, nhiều đồng bào,



*đồng chí đã anh dũng hy sinh, đã chiến đấu dũng cảm để bảo vệ thành quả cách mạng, tiêu diệt kẻ thù giải phóng quê hương.*

**Phân thứ hai:** Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ Tịch, thời kỳ 1954 – 1975, chi, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tập trung sức khôi phục kinh tế, hàn gắn các vết thương chiến tranh; thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất; đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân của đế quốc Mỹ, đồng thời chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ và bè lũ tay sai, thống nhất nước nhà.

**Phân thứ ba:** Là thời kỳ cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đảng bộ Mộc Bắc đã lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn do khủng hoảng kinh tế, động viên nhân dân tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây nam và biên giới phía Bắc.

Bước vào thời kỳ đổi mới, thực hiện đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX. Đảng bộ xã Mộc Bắc đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp, tích cực tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa kinh tế và cuộc sống của nhân dân Mộc Bắc vào chặng đường đẩy mạnh công nghiệp hoá – hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn.

*Việc tái tạo lại cả một quá trình lịch sử dài và đã cách đây 75 năm là một việc vô cùng khó khăn. Qua nhiều năm sưu tầm, nghiên cứu, hội thảo và biên soạn. Được sự giúp đỡ và chỉ đạo của Huyện uỷ Duy Tiên và sự nhiệt tình giúp đỡ của các đồng chí cán bộ ở địa phương khác đã công tác tại xã, các đồng chí lão thành cách mạng và toàn thể nhân dân xã Mộc Bắc đã đóng góp ý kiến, cung cấp nhiều tư liệu cho cuốn sách được hoàn thành. Cuốn sách tuy không dài, chưa phản ánh thật đầy đủ từng sự kiện, từng lĩnh vực, từng con người của lịch sử, nhưng nó là công trình của tập thể, công trình đầu tiên ghi lại những truyền thống vẻ vang của quân và dân xã Mộc Bắc. Quá trình nghiên cứu và biên soạn lịch sử Đảng bộ gặp nhiều khó khăn, khả năng và trình độ của những người biên soạn lại có hạn, vì thế sẽ không tránh khỏi những sai sót, nhầm lẫn. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu để chỉnh sửa bổ sung cuốn sách được đầy đủ, hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản.*

*Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mộc Bắc xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Huyện uỷ Duy Tiên; Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Duy Tiên, các đồng chí lão thành cách mạng và toàn thể cán bộ, nhân dân đã đóng góp và động viên chúng tôi hoàn thành nội dung của cuốn sách.*

**Tháng 10 năm 2008**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ MỘC BẮC**



## *Phần thứ nhất*

# **TIẾP THU ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN, TIẾN HÀNH KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP THẮNG LỢI (1930 – 1954)**

## *Chương I*

# **ĐẤU TRANH THEO ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ Củng cố CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930 – 1946)**

**I – Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trước cách mạng tháng Tám năm 1945**

Xã Mộc Bắc nằm ven sông Hồng ở về phía Đông Bắc huyện Duy Tiên. Phía Đông giáp xã Phú Cường, Hùng Cường huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên và dòng sông Hồng. Phía Tây giáp xã Châu Giang, phía Bắc giáp xã Quang Lãng của huyện Phú Xuyên - Hà Nội; phía Nam giáp xã Mộc Nam. Địa bàn của xã ở theo chiều dài của con sông Hồng và đê Đại Hà với chiều dài 3,5 km. Diện tích của xã là 1010 ha; trước năm 1976 xã có 6 thôn, sau năm 1976 do thoát lũ xã đã dồn lại còn 5 thôn 11 xóm gồm 1580 hộ, 6700 khẩu. Đảng bộ có 8 chi bộ gồm 274 đảng viên.

Mảnh đất của xã Mộc Bắc hình thành khá sớm, ngay từ thời kỳ Hùng Vương dựng nước, người dân



*Dinh Kha Duy - Di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng năm 1994*



Lạc Việt đã đến đây lập ấp, khai phá sinh sống trên mảnh đất này. Trong các di chỉ khảo cổ học đã được khai quật tại khu mộ cổ ở thôn Yên Từ<sup>(1)</sup> và di tích lịch sử văn hoá đền Yên Từ đã được xếp hạng, trong cuốn Ngọc phả còn ghi là nơi thờ “Đệ nhị cung tần” Nguyệt Hoa công chúa thời vua Hùng Duệ Vương có công lao giúp vua Hùng đánh giặc Thục giữ nước. Khi đất nước thanh bình bà là người luôn quan tâm đến đời sống nhân dân, luôn chú trọng việc sản xuất, yên dân. Mảnh đất của xã Mộc Bắc rất thuận tiện cho việc giao lưu, vận chuyển hàng hoá cả về đường bộ và đường thuỷ. Nhưng đồng thời cũng là địa bàn chiến lược khi xảy ra chiến tranh.

Đồng ruộng của xã Mộc Bắc không bằng phẳng và là nơi cao nhất của huyện Duy Tiên (tại thôn Hoàn Dương là 4,1m so với mực nước biển). Ngoài diện tích cây lúa ở Mộc Bắc có trên 300 mẫu là đất trồng màu, nhiều nhất là bãi Hoàn Dương, Yên Hoà. Trong thời kỳ đế quốc phong kiến thống trị, ruộng đất tập trung nhiều trong tay địa chủ, nhân dân phải đi làm thuê, số diện tích dân trồng cây thì phải nộp lệ phí, thuế khoá nặng nề.

Dưới chế độ thực dân phong kiến, cả xã không hề có công trình thuỷ lợi, do vậy việc canh tác gặp nhiều khó khăn, chủ yếu chỉ cấy được một vụ, năng suất không vượt khỏi 100 kg/sào. Nhiều năm do mưa lũ

---

(1) *Lịch sử Đảng bộ huyện Duy Tiên giai đoạn 1930 – 1954, xuất bản năm 1996, trang 9*

ngập, hoặc hạn hán thu nhập không đáng kể. Ruộng màu phần lớn nằm ngoài đê sông Hồng, việc trồng ngô, khoai, đậu đều phải thu hoạch trước tháng 7 để chống ngập dẫn đến năng suất quá thấp, nhiều khi nước lên sớm phải thu hoạch non.

Ngoài nghề làm ruộng, nhân dân Mộc Bắc có nghề trồng dâu nuôi tằm, nghề đi diu tôm tép, nghề vớt trứng cá ở sông Hồng. Trứng vớt về ao ương nở và sau đó đem đi bán cá con. Một số người làm nghề buôn hàng lâm thổ sản đã đi Phú Thọ, Ninh Bình để mua bán. Do làm ruộng khó khăn và nghề phụ ít phát triển nên người dân Mộc Bắc theo đường bộ và đường sông đi giao lưu buôn bán, làm ăn ở nhiều tỉnh trong cả nước. Do vị trí địa lý của xã Mộc Bắc gần con sông Hồng hung dữ, vì vậy để tồn tại và phát triển, từ bao đời nhân dân Mộc Bắc phải đoàn kết với nhau, luôn luôn cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất để chống lại hạn hán lũ lụt. Con đê ngăn nước sông Hồng trước kia chỉ là một con trạch thấp, nhỏ bé. Sau nhiều năm nước lụt bồi và đắp dần đã to cao như ngày nay. Song song với lũ lụt đôi kèm là các tệ nạn xã hội kèm theo: Hủ tục mở đình đám, lệ ngạch, tế tư văn, khao vọng, ma chay rất nặng nề tốn kém. Nhiều người vì tuân theo lệ làng nên phải bán cả ruộng riêng để cùng vợ con đi làm phu phen ở các mỏ và đồn điền.

Thực dân và phong kiến tăng cường đàn áp, bóc lột, để dễ bề cai trị chúng đã thực hiện chính sách ngu dân. Năm 1927, có một trường tổng sư ở Yên Tử và



đến năm 1936 chuyển về Yên Lạc (Mộc Nam). Số người được đi học rất ít, trước cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Mộc Bắc có trên 90% dân số không biết chữ. Ngược lại thực dân Pháp lại khuyến khích nạn cờ bạc, thuốc phiện, rượu chè. ở Hoàn Dương, Dĩ Phố, Yên Từ thời gian này đã có thuốc phiện bán lén lút.

Ruộng đất ở Mộc Bắc nằm trong tay nhân dân chiếm tỷ lệ thấp, sản xuất hầu như không phát triển được và bị đế quốc, phong kiến bóc lột nặng nề. Điển hình như năm 1945, nhân dân ở Mộc Bắc phải phá lúa, phá rau màu ở ven sông để trồng đay cho Nhật, đã làm hàng trăm người chết đói. Trong hoàn cảnh như vậy, những người dân Mộc Bắc vẫn đoàn kết để chống áp bức, chống thiên nhiên tàn phá và vẫn giữ được thuần phong mỹ tục của ông cha để lại. ở Mộc Bắc, mỗi xã nhỏ trước kia đều có 3 nơi thờ cúng là đình – chùa - đền. Nhân dân trong xã trên 90% theo đạo Phật, đạo Thiên chúa chỉ chiếm 7%. ở thôn Hoàn Dương còn có đạo tin lành chiếm khoảng 1% dân số. Tuy ở một xã có 3 tôn giáo, nhưng lương - giáo vẫn đoàn kết trong sản xuất, chiến đấu và tích cực xây dựng quê hương.

Là một xã xưa kia nghèo khổ lại bị thực dân phong kiến thực hiện chính sách ngu dân để, nhưng trình độ kiến trúc, văn hoá được phát triển khá sớm ở Mộc Bắc. Điển hình là đình Khả Duy, đền Yên Từ là những di tích lịch sử văn hoá được Bộ Văn hoá thông tin công nhận xếp hạng. Hai công trình này đều thể hiện là công trình kiến trúc mang đậm nét phong cách nghệ thuật cổ

truyền dân tộc, thể hiện bàn tay tài hoa của các nghệ nhân khi mà nền kinh tế gặp khó khăn, kém phát triển. Cũng tại những ngôi đền này ngày xưa là nơi hội tụ của nhân dân. Hàng năm, vào tháng 8 lễ hội làng được tổ chức, người dân Mộc Bắc có phong tục ra sông Hồng lấy nước rước về đền, sau đó tổ chức tế lễ cầu cho mưa thuận, gió hoà, quốc thái, dân an. Đồ tế lễ chỉ đơn giản là bánh dày, chè kho làm bằng những sản vật của quê hương. Trong lễ hội thường tổ chức các trò chơi như lặn bắt vịt, cờ tướng, leo dây cầu... Cũng từ những ngôi đền, đình này và những lễ hội hàng năm, những người dân Mộc Bắc đã luôn ôn lại truyền thống khát khao độc lập tự do, đoàn kết thành một khối thống nhất để chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương. Thần phủ đền Yên Tử và đình Khả Duy đã ghi lại chiến công xưa của Thượng sỹ Đại vương, một vị tướng triều Lý đã cùng Lý Thường Kiệt đánh tan quân Tống xâm lược. Theo truyền thuyết của nhân dân địa phương vào năm 1723, ông Lê Trọng Thứ quê ở Thái Bình trên đường lên kinh thành Thăng Long tìm thầy học đạo, vừa bước chân lên bờ, các bô lão trong làng Khả Duy đã đón đợi xin tên hiệu tôn thờ làm Thành Hoàng sống của làng và lập miếu thờ ông bên sông Hồng, lương nhờ vào uy đức của ông, mong cho quốc thái dân an, bệnh dịch qua khỏi. Năm 1724, ông đỗ Tiến sỹ, ngày mừng quan tâm khoa cũng là ngày tiếng pháo mừng ông đón bà Trương Thị ích (con gái thầy Trương Minh Lượng quê Nguyễn Xá, Duy Tiên) về làm vợ. Ông đã đào tạo hàng ngàn nhân tài cho đất nước, trong đó có con trai của ông –



Nhà bác học Lê Quý Đôn. Trong thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp, đình làng là những địa điểm tập hợp để đấu tranh, là nơi tuyên truyền vận động cách mạng, nuôi dưỡng cán bộ cách mạng. Truyền thống yêu nước, quyết tâm chống xâm lăng, bảo vệ quê hương được phát huy mạnh mẽ và phát triển từ khi có chi bộ Đảng lãnh đạo. Là xã có địa bàn chiến lược cả đường bộ và đường sông Hồng, xã Mộc Bắc trong những năm giặc Pháp chiếm đóng đã trở thành chiến trường thường xuyên có tiếng súng và nơi đây cũng là địa điểm tiếp nhận, đưa đón cán bộ của cấp trên sang tỉnh Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng. Chiến thắng và chiến công của quân và dân Duy Tiên đã có phần đóng góp vô cùng to lớn của quân và dân Mộc Bắc.

Do hai tầng áp bức của đế quốc và phong kiến cùng với việc thiên tai lụt úng liên tiếp xảy ra. Ruộng đất ở trong tay nông dân đã ít lại bị mất mùa, kèm theo đó là thuế khoá của địa chủ, phong kiến quá nặng nề. Tại 2 thôn Yên Từ và Hoàn Dương, bọn cường hào ác bá càng ngày càng lộng hành hơn, đời sống của nhân dân ngày càng cùng cực. Để tồn tại được những người dân trong xã đã liên tục đấu tranh bằng nhiều hình thức như: Đòi cấp công điền, đòi giảm lệ ngạch nặng nề, sưu thuế, chia xã... Bọn áp bức đã nhượng bộ nhưng kết quả không đáng là bao và sau đó chúng lại mị dân, chia rẽ và bóc lột.

Năm 1925 – 1927, cả nước dấy lên phong trào đòi ân xá cụ Phan Bội Châu và để tang cụ Phan Chu Trinh,

phong trào yêu nước mạnh mẽ này đã khơi dậy tinh thần đấu tranh của những người dân bị áp bức. Cũng trong thời gian này ở Lũng Xuyên (Yên Khê Bắc) tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên do đồng chí Nguyễn Hữu Tiến tuyên truyền và phát triển được thành lập. Chỉ trong một thời gian ngắn đã có tới 30 hội viên tham gia ở 7 làng trong huyện <sup>(1)</sup>. Từ những người ưu tú này đầu tháng 11/1929 chi bộ Đông dương cộng sản Đảng đầu tiên ở Duy Tiên đã được thành lập, đồng chí Nguyễn Hữu Tiến được cử làm Bí thư chi bộ. Từ tổ chức cách mạng này mà người dân Mộc Bắc lần đầu tiên được nghe truyền miệng, được đọc truyền đơn, đọc sách báo tố cáo tội ác của bọn thực dân phong kiến tay sai và kêu gọi mọi người đoàn kết đấu tranh chống lại những áp bức bất công để giành lại sự bình đẳng, cơm ăn, áo mặc và được học hành.

Từ cuối năm 1929 đến đầu năm 1931, trên địa bàn huyện Duy Tiên thường xuyên được tổ chức các buổi treo cờ búa liềm và các cuộc mít tinh lớn để tuyên truyền sự ra đời của Đảng. Cuộc mít tinh lớn đầu tiên nhân ngày hội Đèn Lảnh năm 1930 sau đó những ngày tiếp theo đó là truyền đơn được rải nhiều ở các nơi công cộng như chợ Lệnh, Đô Quan, Yên Từ và dọc theo đê sông Hồng và sông Châu. Đồng chí Nguyễn Doãn Cháp là giáo viên dạy học ở Tường Thụy (Trác Văn) là một trong 6 đảng viên của chi bộ Đông dương cộng

---

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện, giai đoạn 1930 – 1954 xuất bản năm 1996, trang 16

sản Đảng đã có thời gian hoạt động ở thôn Yên Từ, khi đồng chí bí mật chuyển đi nơi khác, bọn giặc đã về khám nhà cụ Nguyễn Đức Quát và Nguyễn Văn Thường nhưng không tìm thấy tài liệu. Trong thời gian ở đây đồng chí Chấp đã tuyên truyền gây thiện cảm với nhiều người tiến bộ trong xã.

Tháng 9/1930, Đảng bộ tỉnh Hà Nam họp và chủ trương đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng chống đế quốc, phong kiến, giành độc lập dân tộc, người cây có ruộng. Đi đôi với công tác tổ chức xây dựng Đảng, chi bộ Đảng huyện Duy Tiên đã chú ý đến việc phát triển các tổ chức quần chúng. Cùng với các xã khác, một loạt tổ chức hợp pháp và không hợp pháp như Hội tương tế, Hội học chữ, Hội nhân đình. Đặc biệt Nông hội đỏ là tổ chức làm nòng cốt cho phong trào quần chúng. Các tổ chức quần chúng ở Mộc Bắc tuy mới thành lập nhưng bước đầu đã tập hợp được thành một tổ chức thường xuyên đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau. Một số quần chúng tiến bộ đã được đưa vào tổ chức xích trợ, xích vệ để ủng hộ cách mạng về kinh tế và bảo vệ cho cán bộ khi đến địa bàn hoạt động.

Đầu năm 1938, tình hình trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi đã tạo thuận lợi cho cách mạng. Đảng chủ trương thành lập mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi; ở Hà Nam Tỉnh uỷ đã đề ra nhiệm vụ là: Đẩy mạnh tuyên truyền đường lối của Đảng, tăng cường củng cố và phát triển cơ sở, lợi dụng mọi hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp để tập hợp lực lượng quần chúng. ở xã

Mộc Bắc phong trào tìm đọc sách báo tiến bộ và phong trào chống các hủ tục lạc hậu được phát triển. Trong thời gian này ở Duy Tiên lại có cuộc mít tinh lớn nhân ngày hội chùa Đọi sơn, nhiều người dân ở Mộc Bắc đã chứng kiến khí thế cách mạng trở lại đất Duy Tiên sau những năm dài thực dân Pháp khủng bố và đàn áp.

Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ, thực dân Pháp ra sức vơ vét của cải để đưa về phục vụ chiến tranh ở chính quốc, mặt khác ra sức khủng bố đàn áp phong trào cách mạng. Tháng 9/1940, phát xít Nhật lại vào chiếm nước ta, nhân dân chịu áp bức một cổ hai tròng, đời sống ngày thêm cùng cực. ở Duy Tiên, các tổ chức của Đảng và quần chúng được củng cố và hoạt động, tổ chức công khai (trước đây phải rút vào hoạt động bí mật).

Để chuẩn bị lực lượng chống lại âm mưu mở rộng chiếm tranh của địch, Tỉnh uỷ Hà Nam đã chỉ đạo trên cơ sở các tổ chức quần chúng đã thành lập tại các xã hoạt động dưới hình thức các hội nghề nghiệp, nay thành lập các tổ chức có tính chất võ trang. Hội thanh niên phản đế được chỉ đạo thành lập đầu tiên ở Hoàng Đạo Đông và sau một thời gian ngắn qua kinh nghiệm chỉ đạo ở Hoàng Đông tại xã Mộc Bắc cũng được thành lập. Hội thanh niên phản đế đã tích cực tuyên truyền gây ảnh hưởng của mặt trận Việt Minh và tuyên truyền khí tiết của quần chúng đấu tranh, chiến đấu chống lại bọn thực dân xâm lược. Đồng thời, cũng trong giai đoạn này, tại một số xã ở Phú Xuyên gần với địa bàn Mộc



Bắc và các xã gần trục đường 1A ở Duy Tiên đã tổ chức các cuộc mít tinh, treo cờ đỏ sao vàng và tuyên truyền Điều lệ, Chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh. Nhưng hoạt động này đã có ảnh hưởng rất lớn và cổ vũ nhân dân Mộc Bắc đoàn kết và hăng hái tham gia vào các hoạt động của thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, đồng thời ủng hộ chính sách của Việt Minh, củng cố phong trào đấu tranh của địa phương.

Từ năm 1930 đến đầu năm 1940, nhìn lại một cách tổng thể ta thấy tình hình kinh tế, xã hội ở địa bàn Duy Tiên nói chung và xã Mộc Bắc nói riêng có nhiều biến động. Tuy đời sống kinh tế của nhân dân vẫn khổ cực, vẫn bị bóc lột, nặng nề, nhất là khi Nhật xâm chiếm nước ta và đang thua trận ở những nơi khác trên thế giới, nhưng sự phát triển có lợi cho cách mạng ngày càng được mở rộng. Các chính sách của Đảng, các hoạt động của các tổ chức cách mạng, nhất là từ khi Mặt trận Việt Minh được thành lập đã thực sự mang lại nhận thức và niềm tin cho quần chúng nhân dân. Ở Mộc Bắc chưa có những cuộc đấu tranh lớn, nhưng đã có những tổ chức cách mạng tiên thân để tập hợp và trực tiếp tham gia các phong trào, đây là động lực ban đầu cho cuộc đấu tranh sau này trên địa bàn của xã.

## **II – Tổ chức xây dựng lực lượng, tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền và củng cố chính quyền cách mạng (1943 – 1946)**

Cuối năm 1943, một số đảng viên ở Duy Tiên bị thực dân Pháp bắt trong những giai đoạn trước ra tù đã

trở về bất liên lạc với những đảng viên và tổ chức cách mạng đang hoạt động bí mật. Chủ trương của Đảng lúc này là tập trung vào nhiệm vụ gây dựng cơ sở để chuẩn bị có thời gian nổi dậy giành chính quyền.

Ở xã Mộc Bắc bọn địa chủ cường hào dựa vào thế của quân Nhật tìm đủ mọi cách bóc lột nhân dân, chúng thu nhiều thứ thuế nhưng không viết biên lai để lấy tiền riêng, một số tên còn đến nhà dân dọa bắt lính hoặc bắt đi phu ở Lào Cai hòng lấy tiền đi hát ả đào. Cùng với chính sách vợ vét kinh tế tàn bạo của Nhật - Pháp, đầu năm 1944, thiên tai xảy ra chưa từng có. Nhân dân Mộc Bắc đã nghèo lại càng nghèo thêm, cộng vào đó là bệnh tật hoành hành; khổ bao nhiêu, đói bao nhiêu thì căm thù giặc càng nung nấu, áp ủ chỉ chờ có điều kiện, thời cơ là đứng lên đập tan xiềng xích nô lệ.

Giữa năm 1944, ở tổng Mộc Hoàn <sup>(1)</sup> theo chỉ đạo của cấp trên, một tổ Việt Minh bí mật được thành lập do đồng chí Lưu Quang Bích là người ở Mộc Bắc trực tiếp tuyên truyền và tổ chức hoạt động. Tổ gồm 5 người là đồng chí Đặng Đình Thành, Đào Mạnh Giao (Yên Lạc), đồng chí Nguyễn Văn Tiến, Đào Văn Thái, Phạm Văn Tiêu (ở Mộc Bắc). Hình thức hoạt động ban đầu ở tổ là trao đổi và tuyên truyền sự bất công của bọn Nhật - Pháp, lên án bọn cướp nước, bọn địa chủ, quan lại cường hào. Đồng thời vận động nhân dân phải đoàn

---

(1) tên gọi gồm Mộc Hoàn Nam và Mộc Hoàn Bắc

kết giúp đỡ nhau để tổ chức chống lại những bất công đó. Lúc đầu chỉ là một tổ, sau đó phát triển mạnh ở Mộc Hoàn Nam và Mộc Hoàn Bắc, tiêu biểu các thôn có tổ chức mạnh là Yên Từ, Yên Lạc. Từ tổ chức này sau đó được xây dựng mở rộng hàng loạt các cơ sở làng xóm ven sông Hồng <sup>(1)</sup>.

Tháng 4 năm 1945, Hội nghị của tỉnh Hà Nam được tổ chức họp tại thôn Ngọc Động (Hoàng Đông) đã cử ra ban cán sự lâm thời Đảng để chỉ đạo phong trào chung của tỉnh. Tháng 5/1945, Hội nghị họp ở Cao Mật (Kim Bảng) đã chỉ đạo:

- Ra sức phục hồi và phát triển cơ sở, mở rộng Mặt trận Việt Minh, lập các ban cán sự Việt Minh;

- Kết hợp đấu tranh **TỈNH ỦY VIỆT MÌNH** lợi cả kinh tế và chính trị;

- Phát triển, củng cố đội tự vệ cứu quốc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ Ban cán sự Việt Minh được thành lập trong đó lãnh đạo là đồng chí Lưu Quang Bích (Mộc Bắc) và đồng chí Phạm Văn Hoàn (Hoàng Đông). Phong trào ở Duy Tiên không những được củng cố hầu hết ở các xã và phát triển lên mạnh chưa từng thấy. Các cuộc mít tinh, treo cờ, rải truyền đơn lại nổ ra khắp nơi ở những điểm tập trung đông người như nhà ga, chợ. Tiêu biểu là cuộc mít tinh lớn

---

(1) Lịch sử Đảng bộ Duy Tiên, trang 58, giai đoạn 1930 – 1954 tái bản năm 1996, trang 8

được tổ chức tại đền Lảnh, có sự tham gia và bảo vệ của người dân xã Mộc Hoàn Nam, Mộc Hoàn Bắc.

Ở Mộc Hoàn Bắc lúc này, đời sống của nhân dân gặp quá nhiều khó khăn. Nạn đói năm 1945 đã làm 327 người chết, có những gia đình bị chết hết cả nhà như gia đình ông Nguyễn Văn ứng và ông Trần Văn Can. Nhưng khó khăn và đói khổ không làm phong trào cứu nước chùn bước. Ngày 09/3/1945, đồng chí Trần Hải, Đào Thái, Nguyễn Tiến, đồng chí Chỉ (Hoàng Châu), đồng chí Giao, đồng chí Phu đã treo nhiều khẩu hiệu “Việt Nam độc lập”, tổ chức diễn kịch ở đình Đô Quan. Qua các buổi mít tinh, tuyên truyền bằng nhiều cách, nhân dân Mộc Hoàn Bắc thời gian này quên đói, quên khổ ngày đêm náo nức tập hợp thành một đội ngũ gây lên một khí thế đầy sôi nổi ở làng xóm.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương, của tỉnh, ở Duy Tiên thời gian này đặc biệt chú ý xây dựng lực lượng vũ trang. Xã Mộc Hoàn Bắc lực lượng vũ trang được xây dựng ngay trong thời gian đầu tại thôn Yên từ, sau đó các thôn khác cũng có các đội tự vệ được thành lập. Lực lượng này tại Mộc Bắc do ông Lưu Quang Bích lãnh đạo, lực lượng thường xuyên họp tại đình Hoàn Dương và đền Yên Từ. Trong các buổi họp thường nói chuyện về cuộc khởi nghĩa Yên Bái và lãnh tụ Nguyễn Thái Học, ngoài lực lượng đã được tổ chức còn có nhiều thanh niên trung kiên và nhân dân đến dự. Cũng trong thời gian này, đoàn thanh niên cứu quốc xã Mộc Bắc được củng cố, các buổi sinh hoạt, hoạt động đã có



thường xuyên 30 người tham gia và đã tổ chức liên kết giao lưu cùng với thanh niên Tường Thụy (Trác Văn) ở Đền Yên Từ. Từ những buổi sinh hoạt này nhận thức của tuổi trẻ về Việt Minh được nâng lên và đã tổ chức hoạt động được nhiều việc trong xã, việc thực hiện mở mang đường xá và đắp cao để tránh lũ lụt ở Yên Từ, Khả Duy đến việc thanh niên tổ chức đấu tranh với hào lý để bẻ ngô ở bãi Trung Hà vào tháng 3/1945 để chia cho dân chống đói, đều biểu hiện là lực lượng đã được tổ chức và thống nhất chặt chẽ. Sau cuộc đấu tranh của thanh niên tổ Việt Minh ở Mộc Bắc với danh nghĩa là ban cứu đói đã đến gặp tri huyện Phạm Trung Côn yêu cầu phải trích thóc cứu dân. Kết quả, 700kg thóc được Ban vận động lấy ra và cùng với thóc vận động được của những gia đình khá giả ủng hộ. Ban cứu đói đã xuất mỗi ngày 30kg gạo nấu thành cơm chia cho dân đói mỗi sáng ở 2 khu là Yên Lạc và Yên Từ. Những hoạt động trên tại Mộc Bắc thời gian này về quyền lợi mang lại không lớn, nhưng đã tập hợp được đông đảo quần chúng có niềm tin vào cách mạng và sẵn sàng ủng hộ cách mạng.

Ngày 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc triệu tập họp để chỉ đạo khởi nghĩa. Vào ngày 15 và 16/8/1945, tại Lũng Xuyên đã thành lập Ủy ban quân sự cách mạng gồm 5 đồng chí <sup>(1)</sup>. ở Duy Tiên có 3 đồng

---

(1) Lịch sử Đảng bộ Duy Tiên trang 63 giai đoạn 1930 – 1954, xuất bản năm 1996;

chí tham gia đó là Lưu Quang Bích (Yên Từ - Mộc Bắc), Trần Quyết, Phạm Văn Hoán (Ngọc Động).

Ngày 17/8/1945, Ban cán sự Việt Minh huyện Duy Tiên họp và cử ra Ủy ban quân sự cách mạng lâm thời huyện gồm: Đồng chí Lưu Quang Bích (Chủ tịch) và Nguyễn Huân (Phó Chủ tịch) <sup>(1)</sup> để chỉ đạo phong trào khởi nghĩa ở Duy Tiên.

Những ngày đầu tháng Tám, ở Mộc Bắc dưới sự chỉ đạo của Việt Minh, một không khí khác thường đã đến. Việc chuẩn bị được thực hiện nhanh như may cờ. viết khẩu hiệu, chuẩn bị vũ khí để đánh địch. Đặc biệt là lực lượng tự vệ được phân công canh phòng nghiêm ngặt các ngã đường. Bọn lính Nhật hoạt động dè dặt hơn, nhưng chúng vẫn đe dọa ta, tại Mộc Bắc, máy bay ném bom trúng đê sát điểm Yên Từ, các tàu vận tải vẫn liên tục hoạt động ở sông.

Để phối hợp với nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền, ở huyện đường Điệp Sơn ngày 20 tháng 8 năm 1945, Mộc Bắc đã cử lực lượng tham gia, một lực lượng còn lại dưới sự lãnh đạo của đồng chí Thiều giáo viên dạy ở trường Yên Lạc đã được vũ trang bằng giáo mác, gậy gộc sẵn sàng giành chính quyền tại xã. Mười giờ sáng ngày 20/8/1945 quân giặc đã đầu hàng tại huyện đường Điệp Sơn. Ủy ban quân sự cách mạng đã điều một lực lượng tiến về đê sông Hồng để bắt tên

---

(2) Lịch sử Đảng bộ Hà Nam trang 138, xuất bản năm 2000



*Đền Yên Tử - Di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng năm 1999*

huyện trưởng Tú, nhưng trước đó do có sự chuẩn bị chu đáo, dưới sự chỉ huy của đồng chí Đặng Đình Thành, Đào Mạnh Giao lực lượng tự vệ ở Mộc Hoàn Bắc, Mộc Hoàn Nam đã bắt gọn tên huyện trưởng và toán lính thu 6 súng trường, một súng lục cùng đạn dược. Cùng thời gian này, lực lượng Việt Minh cùng lực lượng tự vệ Mộc Bắc kêu gọi quần chúng nhân dân ra đình, ra điểm để dự mít tinh và chứng kiến việc thu đồng triện và tuyên bố giải tán chính quyền phong kiến thành lập uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Mộc Bắc.

Ngày 24/8/1945, Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Duy Tiên tổ chức lực lượng cùng hàng ngàn quần chúng trong huyện tiến về thị xã Phủ Lý cùng lực lượng chủ lực của tỉnh và các huyện giải phóng tỉnh Hà Nam. Xã Mộc Hoàn Bắc đã cử 50 tự vệ cứu quốc mang theo vũ khí góp phần giải phóng tỉnh lỵ và tham dự cuộc mít tinh mừng chiến thắng vào đúng 10 sáng ngày 24/8/1945.

Sau khi cách mạng giành thắng lợi, chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập ở huyện, sau đó ở các xã cũng được củng cố. Nhân dân lao động từ chỗ là người nô lệ làm thuê khổ cực đã giành quyền làm chủ quê hương, làm chủ cuộc đời của mình. Sau một tuần, uỷ ban hành chính kháng chiến lâm thời thành lập thì các tổ chức quần chúng cách mạng cũng kịp thời củng cố như: Thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, phụ lão cứu quốc, nhi đồng cứu quốc... Trong những ngày đầu chính quyền xã còn non trẻ, những đồng chí được



phân công nhiệm vụ chưa có kinh nghiệm điều hành và quản lý đã phải đối mặt với hàng loạt khó khăn phức tạp, nạn đói của năm 1945 có giảm nhưng vẫn còn hoành hành. ở Mộc Bắc nước sông Hồng lên cao đe dọa đến đời sống nhân dân, ruộng đất bị ngập lụt và hoang hoá nhiều. Nhân dân trong xã hầu như không biết chữ, không được đi học. Cuối tháng 9/1945, quân Nhật còn đóng trên đất Hà Nam chờ lệnh rút về nước thì quân Tưởng lại kéo vào. Bọn Việt quốc, Việt cách, bọn tay sai lại thừa cơ góc đầu dây để quấy phá cách mạng.

Ngày 15/11/1945, Trung ương Chỉ thị phải củng cố chính quyền chống thực dân xâm lược, bài trừ nội phản và cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Ban cán sự Đảng tỉnh Hà Nam đã đề ra hai nhiệm vụ cấp bách mà chính quyền các xã phải thực hiện:

- Tích cực củng cố chính quyền, mở rộng Mặt trận, xây dựng lực lượng vũ trang kịp thời đối phó với hoạt động phá hoại của bọn Tàu Tưởng, bọn phản động địa phương;

- Khẩn trương giải quyết các vấn đề cấp thiết cho đời sống nhân dân, trước mắt phải chống giặc đói, giặc dốt, đi đôi với việc ban bố các quyền tự do dân chủ, cải thiện dân sinh;

Xã Mộc Bắc chọn đình làng làm trụ sở để chính quyền làm việc và chỉ đạo công việc của xã. Việc đầu tiên là lãnh đạo, vận động nhân dân đối phó với nước lũ

sông Hồng. Tại một số điểm đê thấp, nước chỉ còn cách mặt đê 30 cm, nguy hiểm hơn là quãng đê Yên Từ mới bị hai quả bom phá ở thân đê. Mọi nhà ở Mộc Bắc đều có người tham gia và có mặt trên đê. Kết quả, đê giữ vững, nhưng hơn một trăm mẫu đất phù sa ở bãi Trung Hà bị lở xuống sông, nhiều nhà ở ngoài đê bị bồi đất và nước ngập. Ngoài việc đào đắp đê, xã Mộc Bắc đã cử lực lượng luôn thường trực và canh gác sông Hồng để phòng quân Nhật rút bằng đường sông ra Hải Phòng có thể phá hoại.

Việc phát động toàn dân khắc phục hoang hoá, đẩy mạnh sản xuất cũng được triển khai kịp thời. Nhân dân trong xã đã tận dụng mọi chỗ, mọi nơi không để một tấc đất hoang hoá. Thực hiện diệt ngay “giặc đói”, xã đã chỉ đạo các đoàn thể cứu quốc vận động nhân dân thực hiện mỗi tuần nhịn ăn một bữa để lấy gạo giúp đỡ những gia đình khó khăn. Ruộng đất công được chia cho cả nam và nữ từ 18 tuổi trở lên. Ruộng của phe giáp, tư văn cũng được thu hồi. ở Yên Hoà, ruộng của phe giáp trước đem cầm cố, nay cũng chia cho cả nam, nữ từ 18 tuổi trở lên. Ruộng công của đình, chùa cũng rút bớt chia cho nhân dân để gieo trồng.

Đầu năm 1946, chính quyền đã công bố xoá bỏ thuế thân và các khoản tạp dịch khác do chế độ cũ áp đặt. Để ủng hộ kịp thời cho kháng chiến sắp tới, nhân dân Mộc Bắc đã thực hiện tốt đợt phát động “tuần lễ vàng”, “Quỹ độc lập”. Kết quả, các gia đình khá giả đã

góp hơn 8 đồng cân vàng, 500đ Đông Dương, 2180 vuông vải và 470kg gạo.

Cuộc vận động “diệt giặc dốt” cũng được tiến hành sớm và được quần chúng đồng tình tham gia và đa số nhân dân trong xã đã đi học. Một số cán bộ và người biết chữ được trưng tập làm giáo viên, địa điểm học là đình, chùa và nhà thờ. Học viên gồm nhiều lứa tuổi, nhiều người 50- 60 tuổi vẫn hăng hái tham gia. ở thôn nào cũng có lớp học, thôn Yên Hoà ở xã Mộc Bắc là thôn có phong trào bình dân học vụ khá của huyện.

Cuộc vận động xây dựng cuộc sống mới, chống các tệ nạn xã hội như: thuốc phiện, mê tín dị đoan... được thực hiện nghiêm ngặt. Đám ma được đổi mới việc đưa đón và phúng viếng. Đám cưới được tổ chức theo nếp sống mới. Phong trào “Sạch làng tốt ruộng” được phát động, nhân dân phát quang ngô, đắp đường ngập lụt. Đêm đêm, tại các thôn đều có đội văn nghệ và các cháu thiếu nhi tập trung ở đình, chùa học và hát những bài ca cách mạng, xã cũng đã đón đội ca kịch lưu động của huyện về xã tổ chức biểu diễn văn nghệ và tuyên truyền đường lối, chính sách của Chính phủ, của Mặt trận.

Để thực hiện sự chỉ đạo của huyện về việc xây dựng lực lượng vũ trang bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ chính quyền non trẻ của xã. Thanh niên Mộc Bắc được huy động vào đội tự vệ, mỗi xã nhỏ cũ trước đây được thành lập một tiểu đội. Các tiểu đội thường xuyên tập trung để cán bộ huyện huấn luyện và tập huấn. Chủ

yếu vũ khí là tự tạo, tự sắm như dao găm, mã tấu, giáo mác. Vì vậy, các động tác luyện tập hàng ngày cũng đơn giản là kỹ chiến thuật tiêu diệt địch bằng vũ khí thô sơ. Nhiệm vụ của đội tự vệ của xã là giữ gìn trật tự an ninh cho thôn xóm, bảo vệ tài sản của nhân dân, bảo vệ thành quả chung của chính quyền cách mạng và sẵn sàng chi viện cho các chiến trường miền Nam. Trong thời gian này, đã có đồng chí tham gia vào vệ quốc đoàn, bộ đội Nam tiến như đồng chí: Phạm Văn Giai, Đào Văn Mông (ở Yên Từ) hai đồng chí này đã anh dũng hy sinh khi làm nhiệm vụ.

Thực dân Pháp ngày càng lộ rõ dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa chúng khiêu khích ta ở Hà Nội, Hải Phòng. Ở Mộc Bắc bọn phản động cũng ngấm ngấm nhen nhóm hòng gây cản trở cho việc thi hành các chính sách. Một số tên đã chấp nối với bọn phản động, nhưng nhân dân và lực lượng tự vệ đã cảnh giác theo dõi. Đầu năm 1946, đã bắt tên cầm đầu cho đi cải tạo, bọn còn lại không dám chống đối chính quyền cách mạng nữa.

Ngày 06/01/1946 ngày bầu cử Quốc hội khoá đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, là ngày lịch sử, ngày hội của nhân dân. Người dân thực sự là người chủ, thực hiện quyền dân chủ bỏ phiếu bầu người đại diện lãnh đạo cho chính quyền lợi của mình. Chuẩn bị cho việc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, xã Mộc Bắc đã thực hiện tốt việc tuyên truyền, cổ động và hướng dẫn nhân dân đi bầu cử. Đội tự vệ làm nhiệm vụ canh gác những nơi tập trung đông để tránh bọn phản động



phá hoại hoặc mua chuộc người đi bầu. Nhân dịp này, các xã nhỏ ở Mộc Bắc cũng được nhập lại. Xã Hoàn Dương với Dĩ Phố hợp thành xã Dương Phố, xã Khả Duy với Yên Từ hợp thành Yên Duy, xã Yên Hoà với Đô Quan thành xã Quan Hoà.

Cuộc bầu cử thắng lợi, thành phần chính quyền của xã hầu hết là đại diện cho đại biểu Mặt trận Việt Minh đã giới thiệu. Sau khi bầu Hội đồng nhân dân xã thì Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đổi thành Ủy ban hành chính xã. Một số ban chủ chốt của Ủy ban hành chính được củng cố như: Ban Tuyên truyền, Ban Bình dân học vụ, Ban Địa chính, Ban Tự vệ để kịp thời tham mưu giúp chính quyền giải quyết toàn bộ công việc trong xã. Thành công của cuộc bầu cử và những khắc phục khó khăn trong việc thực hiện diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm và nâng cao đời sống nhân dân đã làm cho quần chúng nhân dân thấy rõ tính ưu việt của chế độ mới, luôn luôn tin tưởng và thực hiện theo đường lối, chủ trương của Đảng. Đây là điều kiện thuận lợi để tập hợp lực lượng, tiến hành kháng chiến thắng lợi.

## *Chương II*

# **THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG, LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP THẮNG LỢI (1946 – 1954)**

### **I – Thành lập chi bộ Đảng, lãnh đạo nhân dân chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 – 1950)**

Đầu năm 1946, khí thế sôi động náo nức chưa từng có diễn ra tại Mộc Bắc. Phong trào hoạt động của các đoàn thể đều đặn đã lôi cuốn mọi tầng lớp dân cư tham gia. Lực lượng tự vệ dân được trẻ hoá và công tác tự vệ không chỉ là của riêng lực lượng tự vệ tập luyện, nhiều người dân cũng sắm những vũ khí tập luyện thường xuyên. Đời sống và tình hình sản xuất của dân tạm ổn định. Ủy ban hành chính vẫn nghiêm chỉnh thực hiện nhiệm vụ của Đảng giao cho, nhưng thực sự ở khu Mộc Bắc và Mộc Nam vẫn chưa có một tổ chức của Đảng ở cơ sở trực tiếp lãnh đạo.

Tháng 02/1946, Ban Tỉnh uỷ lâm thời Hà Nam được thành lập và được sự giúp đỡ của Tỉnh uỷ, công tác khôi phục, phát triển Đảng ở Duy Tiên được chú trọng. Tháng 6/1946, 2 chi bộ ghép ở khu Phạm Ngọc Nhị và Nguyễn Hữu Tiến được thành lập sau 15 năm gián đoạn do địch khủng bố. Các đồng chí đảng viên ở 2 chi bộ

này đã giúp đỡ các xã trong công tác phát triển Đảng. Đến cuối năm 1946, một số chi bộ đã được thành lập như: Chi bộ Mộc Hoàn, Yên Khê Nam, Tiên Nội, Yên Hà, Trác Văn, Trác Bút. Đến cuối năm 1947 thì hầu hết các xã đều thành lập chi bộ Đảng <sup>(1)</sup>, đây là sự phát triển rất nhanh và kịp thời để đáp ứng phong trào của từng xã.

Chi bộ Mộc Hoàn (gồm 2 xã Mộc Bắc và Mộc Nam) được thành lập ngày 11/10/1946 là một trong những chi bộ được thành lập đầu tiên ở khu Bắc Sơn sau khi 2 chi bộ ghép ở khu Phạm Ngọc Nhị và Nguyễn Hữu Tiến được tỉnh giúp và chỉ đạo thành lập. Chi bộ lúc thành lập gồm 7 đồng chí đều là những cán bộ trung kiên tham gia và chỉ đạo phong trào trước và trong cách mạng tháng 8 ở Mộc Bắc và Mộc Nam. Khi thành lập, chi bộ cử đồng chí Đặng Đình Thành làm Bí thư chi bộ. Chi bộ ra đời đã trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở Mộc Hoàn phát triển vững mạnh hơn. Các đoàn thể được củng cố, tăng cường từ việc sản xuất, xây dựng lực lượng đến những việc của xã hội.

Tháng 7/1947, Trung ương Đảng chỉ thị phát triển đảng viên “Lớp tháng Tám”. Chỉ trong một thời gian ngắn, các đồng chí tích cực của các đoàn thể đã được huấn luyện và giúp đỡ kết nạp vào Đảng. Đến tháng 10/1947, chi bộ đã có tới 14 đồng chí đảng viên. Do

---

(1) Theo lịch sử Đảng bộ Duy Tiên, giai đoạn 1930 – 1954 - xuất bản năm 1996, trang 84

địa bàn hoạt động của Mộc Bắc và Mộc Nam trải dài theo đê Đại Hà và dọc theo sông Hồng, không chỉ khó khăn cho việc sản xuất, sinh hoạt của dân, vì ở đây mỗi khi có lũ lụt việc đi lại gặp khó khăn, mặt khác địch đi qua bằng đường thủy, đường bộ đều bắn phá vào các làng xóm. Xã Mộc Bắc lại là xã giáp với huyện Phú Xuyên nên việc chỉ đạo, quản lý lại càng khó. Để đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng ngày 25/10/1948, chi bộ Mộc Hoàn được tách ra thành 2 chi bộ là chi bộ xã Mộc Bắc và chi bộ xã Mộc Nam tại cung cấm đền Lảnh Giang. Chi bộ xã Mộc Bắc khi mới tách ra gồm 4 đồng chí đảng viên Lưu Văn Tuyển, Nguyễn Văn Thuộc, Lưu Văn Hậu, Đào Quang Đoá, đồng chí Lưu Văn Tuyển được cử làm Bí thư chi bộ.

Kể từ khi ở Mộc Bắc có chi bộ riêng và trong một vài năm tiếp theo đó việc phát triển đảng viên của chi bộ khá nhanh, chi bộ ngày càng được củng cố và vững mạnh. Đến cuối năm 1950, chi bộ đã có tới 113 đảng viên. Các tổ chức cách mạng quần chúng là do chi bộ phân công lãnh đạo, vì vậy các chủ trương của Đảng đều được triển khai nhanh và có hiệu quả.

Thực dân Pháp phản bội Hiệp định sơ bộ ngày 06/3 và Tạm ước 14/9/1946. Thời kỳ hoà hoãn không còn nữa, tiếng súng chống xâm lược đã nổ ra đầu tiên ở Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Huế, Đà Nẵng... Tỉnh uỷ Hà Nam đã tổ chức Hội nghị tại Duy Tiên để chỉ đạo cuộc kháng chiến. Các cơ quan chuyển hướng lãnh đạo

và hoạt động cho phù hợp với thời chiến. Các cấp thành lập Ủy ban kháng chiến, thực hiện giáo dục ý thức quốc phòng cho toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang để chuẩn bị sẵn sàng cho chiến đấu khi địch đến.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, tập trung lãnh đạo “Toàn dân kháng chiến”. Các đoàn thể được phổ biến rộng rãi chỉ thị kháng chiến kiến quốc và vận động mọi người từ trẻ đến già đều sôi nổi chuẩn bị đóng góp cho kháng chiến bảo vệ thành quả cách mạng tháng 8/1945.

Tháng 5/1946, ở Mộc Bắc các thôn đều thành lập đội tự vệ chiến đấu được biên chế thành tiểu đội, trung đội. Nhân dân đã đóng góp sắt và lấy quỹ của làng để rèn dao, kiếm trang bị cho tự vệ. Đồng chí Quỳnh, đồng chí Hải đã đảm nhiệm mở lớp huấn luyện 1 tháng về kỹ thuật, chiến thuật đánh địch cả ban ngày và ban đêm cho tự vệ. Phong trào quyên tiền, quyên vàng, gạo, quần áo ủng hộ kháng chiến cũng được đẩy mạnh.

Địch chưa chiếm đóng Duy Tiên, nhưng chúng thường xuyên phải hành quân qua Duy Tiên bằng đường 1A và đường sông Hồng, đê sông Hồng để chiếm các nơi khác. Vì vậy, Huyện ủy chỉ đạo các xã tiến hành làm vật cản đường hành quân của giặc. Trên đê sông Hồng từ Mộc Bắc đến Chuyên Ngoại và đê Bắc Châu Giang đã đắp 1325 ụ đất để ngăn cản giao thông của Pháp. Hàng ngàn cây tre, hàng trăm cây gỗ... được đưa

lên làm kè ngăn sông như kè Dĩ Phố, kè Yên Lạc để cản trở sự đi lại của ca nô và tàu chiến của địch.

Thực hiện phương châm cản giặc để đánh giặc và làm chậm bước tiến của địch. Tại Mộc Bắc, chi bộ đã chỉ đạo, đào chiến hào theo bờ sông từ Hoàn Dương đến Yên Hoà dài 4 km, hào sâu 0,8m, rộng 0,5m. Toàn mặt đê đào đắp ụ rộng 4m, cao 3m, cứ một lượt đá cấp phối lại rải một lượt ngọn tre rào để gây khó khăn cho địch. Mỗi ụ ước chừng 5 khối đất đá và dài từ thôn Hoàn Dương đến Yên Từ. Do đặc điểm xã Mộc Bắc nằm sát sông Hồng, khúc sông lại hẹp vì thế huyện chọn làm nơi tập kết nguyên liệu và làm cầu phao. Nhân lực chủ yếu là đại đội tự vệ của 4 thôn: Hoàn Dương, Dĩ Phố, Khả Duy, Yên Từ. Mỗi làng ở Mộc Bắc góp một cây gạo cổ thụ, 50 cây tre để cùng với nguyên liệu của các xã khác làm cầu phao từ bến Yên Lạc sang Xích Đằng (Kim Động). Huyện đã hỗ trợ điều 10 lò rèn của các xã đến tập trung tại sân đền Yên Từ để đánh xích co... Từ 01/01/1947, đến 05/3/1947, đã nối bè chặn được 3/4 sông Hồng. Cũng trong cùng thời gian này, lực lượng tự vệ của Mộc Bắc phát triển và chuẩn bị chu đáo về mọi mặt. Các đồng chí đảng viên trong chi bộ được cử làm nòng cốt trực tiếp lãnh đạo lực lượng này. Đến đầu năm 1949, toàn xã đã có 450 du kích, 2 trung đội bạch đầu quân, 2 trung đội nữ dân quân, 1 trung đội du kích tập trung gồm 40 người. Đội du kích này không chỉ hoạt động trong địa phương mà còn cùng các địa phương khác như Hoàng Đông, Bạch Thượng, Duy Minh tiến hành phá đường 1A để cản giặc.



Việc tuyên truyền, giáo dục và chuẩn bị cho nhân dân đi tản cư, cất giấu lương thực cũng được đồng bộ triển khai. Lương thực được chôn giấu hoặc sơ tán nhiều nơi, các gia đình đều tham gia đào hầm hố, giao thông hào trong làng để ẩn nấp và chiến đấu chống giặc. Tại thôn Dũ Phố - Khả Duy - Yên Từ, có địa hình tốt đã được bố trí là khu vực chiến đấu liên hoàn nếu có giặc càn phá hoặc chiếm đóng.

Nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất trong thời gian này cũng được coi trọng không kém việc chuẩn bị chiến đấu. Nạn lụt đã khắc phục vì thế đa số diện tích đã huy động cấy trồng cả 2 vụ. Khẩu hiệu “Thực túc, binh cường” được thường xuyên quán triệt đến từng người dân, tạo điều kiện cho dân nâng cao đời sống và tích cực trong sản xuất.

Đầu tháng 3/1947, quân Pháp bị vây chặt ở thành phố Nam Định. Đường quốc lộ 1A bị ta phá hoại nghiêm trọng, bọn địch phải chọn sông Hồng làm đường chuyển quân và ứng cứu giải vây cho đồng bọn ở Nam Định. Một đoàn gồm tàu chiến, ca nô của địch đi ngược về Hà Nội, đến xã Mộc Bắc chúng gặp phải cầu phao chắn ngang sông, đã phải dừng lại hơn 1 giờ và dùng thuốc nổ để phá cầu. Cầu đứt nhưng những mảng trôi đã làm cản đường đi của chúng. Tức giận, chúng đã bắn nhiều đại bác vào thôn Dũ Phố, phá huỷ một số căn nhà.

Ngày 18/3/1947, cánh quân cơ giới của địch gồm 1500 tên với 120 xe hành quân theo đê sông Hồng vào

đất Duy Tiên đến địa phận xã Mộc Bắc gặp chướng ngại vật phải dừng lại để phá. Du kích của xã Mộc Bắc có 12 chiến sỹ phục kích diệt địch. Bọn giặc bị thiệt hại tràn vào làng đốt sạch các nhà trong thôn, chúng đã bắn chết 9 người, bắt 2 người, sau đó dùng máy bay phun xăng để đốt làng Dũ Phố, trận đánh này đồng chí Nguyễn Văn Thúc hy sinh.

Ngày 20/5/1947, giặc Pháp từ Nam Định đi Hà Nội, đến địa phận xã Mộc Bắc, du kích xã đã phối hợp với đại đội 60 của huyện do đồng chí Hồng Quang chỉ huy, kịp thời đánh địch thu một khẩu trung liên và diệt 1 xe bọc thép địch. Ngày 30/01/1948, giặc Pháp cũng hành quân từ Nam Định đi Hà Nội vừa hành quân chúng vừa càn quét cướp phá Yên Từ, Khả Duy rồi đi sâu vào Trì Xá, du kích Mộc Bắc đã cùng đại đội 60 đánh, tiêu diệt 23 tên thu vũ khí, giặc phải rút chạy ra đề ta truy diệt một lính âu phi.

Thực hiện âm mưu bình định “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, cuối năm 1949 giặc Pháp đã chiếm đóng các tỉnh tả ngạn sông Hồng, trong đó có một số xã nằm gần Mộc Bắc. Hàng ngày ca nô chạy liên tục và chúng bắn đại bác 37,2 ly vào các thôn ở xã Mộc Bắc, đồng thời tung gián điệp đi qua đò sang các vùng chưa bị chiếm để chuẩn bị cho kế hoạch tiếp. Tỉnh uỷ và Huyện uỷ đã nhận định và chỉ đạo các xã:

- Chuyển toàn bộ sinh hoạt của cơ quan, nhân dân từ nửa chiến tranh sang hẳn chiến tranh trong lòng địch;

- Huyện đội và các xã đội lập kế hoạch đón đánh địch ngay từ khi chúng vào chiếm đóng Duy Tiên;

- Rà xét lại những phần tử nguy hiểm và có kế hoạch bắt giam chúng trước khi giặc kéo vào;

- Củng cố cơ sở, nhất là những nơi đầu mối giao thông quan trọng.

Thực hiện Chỉ thị của Huyện uỷ, chi bộ xã Mộc Bắc đã nhanh chóng triển khai. Một mặt tuyên truyền chủ trương mới của huyện, một mặt tuyên truyền những chiến thắng đánh địch của thời gian trước để củng cố tinh thần của nhân dân. Đồng thời nhanh chóng triển khai các mặt để bước vào giai đoạn ác liệt hơn.

Lực lượng vũ trang của Mộc Bắc lúc này được củng cố mạnh hơn, vũ khí được trang bị thêm từ những vũ khí cướp được của giặc. Lực lượng vũ trang đã có 1 đồng chí trong cấp uỷ trực tiếp lãnh đạo. Lực lượng du kích cùng bộ đội chủ lực đào hào từ đê vào làng, các làng được xây dựng “làng chiến đấu”, ven đê tổ chức các đội phục kích diệt ca nô của địch.

Các lực lượng khác ở Mộc Bắc như phụ nữ, phụ lão, nông dân đã quyên góp gạo, chuối, thức ăn cho bộ đội và du kích. Cùng thời gian này, một số xã như Ngọc Đồng, Phú Cường, Hùng Cường, Khoái Châu của Hưng Yên, cán bộ và nhân dân bị địch đàn áp mạnh đã phải qua Trung Hà và cư trú tại các thôn của Mộc Bắc để xây dựng lực lượng đã được dân Mộc Bắc đùm bọc và nuôi dưỡng.

Để đảm bảo an toàn cho nhân dân và tiêu diệt địch dễ dàng, chi bộ đã chỉ đạo dân tăng cường đào hầm hố và có kế hoạch tản cư khi địch đến, chỉ để lại cụ già và trẻ em ở lại, du kích tập trung canh gác ngày đêm và hỗ trợ đắc lực cho xã bạn Hùng Cường, Phú Cường ban đêm trở về gây dựng cơ sở và diệt tề. Ngoài ra, chọn một tổ du kích gồm 12 đồng chí làm nhiệm vụ bao vây kinh tế địch và canh gác 2 bến đò Yên Từ và Dĩ Phố.

Bốt Ngọc Đồng (Hưng Yên), bọn địch thường xuyên nong ra xóm Trung Hà, chúng cho lính đến dọa nạt bắt phải lập tề. Theo chỉ đạo của chi bộ, nhân dân ở đây đã đấu tranh trực tiếp tại bốt Ngọc Đồng, bọn giặc phải nhượng bộ. Đây là thắng lợi của ta tạo điều kiện cho du kích Mộc Bắc và du kích các xã giáp ranh của Hưng Yên hoạt động và đi về dễ dàng.

Để chuẩn bị cho càn quét và chiếm đóng, trong thời gian này địch thường đi lại để chuyển quân và lương thực trên sông Hồng. Theo chỉ đạo của huyện, lực lượng phục kích trên đê có điều kiện sẽ chủ động diệt địch. Trận đầu tiên phối hợp với du kích xã bạn Chuyên Ngoại, Mộc Nam và phối hợp cùng bộ đội huyện đã nổ súng diệt chiếc ca nô chạy từ Hà Nội xuống. Trên ca nô trang bị pháo 20 ly, trung liên. 12,7 ly và nhiều địch. Bị nổ súng đánh quá bất ngờ, chiếc ca nô chạy tạt sang tả ngạn sông Hồng và bốc cháy. Kết quả, tiêu diệt 6 tên, 15 tên bị thương. Trong tháng 12/1949, ta đã đánh địch 5 trận trên sông Hồng.

Tính từ tháng 12/1946 đến đầu năm 1950, trong suốt 3 năm, giặc Pháp chưa chiếm đóng tại đất Mộc Bắc, nhưng quân và dân Mộc Bắc dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng đã tích cực chuẩn bị các mặt cho kháng chiến. Ngoài việc chăm lo đời sống của mình, người dân Mộc Bắc còn giúp các xã bạn gây dựng cơ sở để chống giặc, đồng thời đóng góp vật chất, tinh thần cho kháng chiến. Nhân dân đã bỏ hàng trăm ngày công để đắp ụ, đào hào, vận chuyển vật liệu, lương thực vũ khí. Đã thực hiện góp gạo khao quân được 3000kg trong phong trào “Hũ gạo kháng chiến”, thực hiện mua công trái kháng chiến 240.000đ, góp hơn 2 tấn đồng trong phong trào “tuần lễ vũ khí” để làm vũ khí trang bị cho bộ đội và du kích. Trong những ngày chuẩn bị kháng chiến, nhân dân Mộc Bắc cũng bị giặc tàn phá nặng nề, hàng ngày đều có bom đạn rơi xuống đất Mộc Bắc. Không thôn nào là không có người bị giết hại, nhà bị đốt và bị cướp phá. Có những thôn như Dỹ Phố có nhiều nhà bị đốt đi, đốt lại đến 6 – 7 lần. Nhưng càng khó khăn các lực lượng Mộc Bắc càng đoàn kết chặt chẽ lấy việc làm trước rút kinh nghiệm cho việc làm sau, lấy kinh nghiệm của các xã khác để chỉ đạo cho Mộc Bắc và không ngừng phối hợp chặt chẽ cùng các xã bạn và bộ đội của huyện để giành thắng lợi.

## **II – Lãnh đạo nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 – 1952)**

Sau khi tập trung lực lượng tiến công, đầu năm 1950 địch đã chiếm được các tỉnh Nam Định, Thái Bình,

Ninh Bình. Liên khu uỷ nhận định địch sẽ chuẩn bị đánh chiếm các tỉnh hữu ngạn sông Hồng. Tháng 3/1950, Tỉnh uỷ Hà Nam họp quyết định về phương án đánh địch. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, chi bộ Mộc Bắc đã lãnh đạo toàn dân nhanh chóng chuẩn bị cho cuộc chiến đấu ác liệt mới. Chi bộ đã phân công các đồng chí cấp uỷ tham gia vào lực lượng du kích để trực tiếp chỉ đạo, tăng cường lực lượng trẻ khoẻ vào lực lượng du kích, trang bị thêm vũ khí cho các tiểu đội, trung đội, số lượng du kích phát triển trong thời gian này đã chiếm tới 12% dân số xã. Chi bộ chỉ đạo nhân dân các thôn rào làng, xây dựng làng kháng chiến kiên cố, xung quanh là hàng rào kín, cổng đắp ụ che chắn, bên trong là chiến hào và ụ chiến đấu.

Lúc này, lúa ngoài đồng đang chín, cùng với việc chuẩn bị cho chiến đấu, các đội du kích làm nhiệm vụ canh gác và giúp dân khẩn trương thu hoạch, nhiều gia đình đã thực hiện gặt cả vào ban đêm. Thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ Tịch “kháng chiến trên hết, quân sự trên hết. Mọi việc phải nhằm vào điểm làm cho kháng chiến thắng lợi”<sup>(1)</sup>. Khí thế chuẩn bị đánh giặc sôi nổi chưa từng thấy ở Mộc Bắc, các gia đình đều có hầm trú ẩn, hầm cất giấu lương thực, hầm bí mật và có kế hoạch sơ tán khi cần thiết.

---

(1) Lời Hồ Chủ tịch tại Hội nghị Trung ương 6, khoá II



Huyện Duy Tiên ở phía Bắc tỉnh, phía Nam của Thủ đô, án ngữ bằng 2 trục đường chính là quốc lộ 1A và sông Hồng. Huyện uỷ đã xác định tâm quan trọng của 2 tuyến đường mà địch sử dụng để chiếm Duy Tiên. Đường 1A từ Cầu Giẽ đến thị xã Hà Nam, đường sông Hồng chạy qua Mộc Bắc đến Chuyên Ngoại, Trác Văn và đường 60. Riêng xã Mộc Bắc trong thời kỳ 1946 đến đầu 1950 nhân dân trong xã đã làm tốt nhiệm vụ của huyện giao, lấy địa bàn của xã là nơi liên lạc, vận chuyển vũ khí lương thực giữa vùng địch hậu và vùng tự do, thời gian này càng phải củng cố và hoạt động mạnh hơn.

Tháng 4 và 5 năm 1950, địch tăng cường dùng máy bay bắn phá vùng ven đường 1A và khu vực ven sông Hồng để thăm dò lực lượng ta, mặt khác kích động bọn phản động chống phá từ bên trong. Từ ngày 17 đến ngày 22/5/1950, địch bắt đầu mở cuộc hành quân “Tia chớp” và cuộc hành quân “Đa vít” vào nhiều xã của Duy Tiên, ta đã tiêu diệt sinh lực địch có vũ khí mạnh ở ngã ba Đồng Văn. Nhưng giặc với quân đông, cơ động tinh nhuệ, vũ khí tối tân đã chiếm và kiểm soát 2 trục đường là 1A và 60. Chúng đã lập chốt giữ các vị trí cầu Giẽ, Đồng Văn, Hòa Mạc, Điệp Sơn, bốn xã Mộc Bắc, Mộc Nam, Trác Bút, Chuyên Nội chưa bị đánh chiếm.

Huyện uỷ Duy Tiên nhận định để thực hiện chiến thuật “vết dầu loang” địch sẽ tấn công những điểm còn

lai. Để khắc phục những nhược điểm thời gian vừa qua trong việc đánh địch và bàn biện pháp đánh địch trong thời gian tới. Tại xã Mộc Bắc, Huyện uỷ đã tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm, hội nghị này có các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban chỉ huy huyện đội, Ban chỉ huy đại đội huyện, các đồng chí xã đội trưởng, Bí thư chi bộ và Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính xã. Hội nghị đã xác định: cán bộ và lực lượng vũ trang huyện phải bám trụ mà chiến đấu. Muốn đánh được giặc phải dựa vào nhân dân, bộ đội phải phối hợp chặt chẽ với du kích xã để hiệp đồng chiến đấu. Lực lượng du kích xã Mộc Bắc cùng lực lượng của huyện đã bảo vệ cho hội nghị an toàn và bí mật không bị địch phát hiện và nắm được chủ trương của ta.

Cuối tháng 5/1950, địch đã lập tề ở nhiều xã trong huyện, có nhiều đội tề vũ trang (trang bị súng trường, tiểu liên, dao găm), bọn tề vũ trang rất tàn ác, thực hiện tàn bạo giết người cướp của, bắt cán bộ để giết trả thù, bắt thanh niên vào vũ trang diệt cộng, lợi dụng hoạt động tôn giáo để chia rẽ. Để chống lại âm mưu của địch, Huyện uỷ đã phát động phong trào “Đoàn kết giết giặc, phá tề, trừ gian”, “Lương giáo đoàn kết, thi đua giết giặc lập công”. Những xã có giặc chiếm đóng hoặc tề đã vận động nhân dân cùng các lực lượng vũ trang của huyện, xã liên tục đấu tranh bằng nhiều hình thức đã giành được thắng lợi bước đầu.

Để thực hiện âm mưu tiêu diệt lực lượng ta và chiếm một số xã ven sông Hồng án ngữ tuyến giao thông

đường thủy và đường bộ quan trọng, ngày 14/12/1950 địch đánh chiếm khu Bắc Sơn (gồm Mộc Bắc, Mộc Nam, Chuyên Nội, Chuyên Ngoại, Trác Văn). Mũi thứ nhất, địch từ Hưng Yên đổ bộ lên bến đò Yên Lệnh; mũi thứ 2 từ Hòa Mạc đánh vào Chuyên Nội; mũi thứ 3 từ Cầu Giẽ tiến vào đánh các thôn Hoàn Dương, Khả Duy, Dỹ Phố xã Mộc Bắc. Trong trận càn này địch lập thêm chốt Giáng (giáp thôn Hoàn Dương xã Mộc Bắc) và lập ban tề ở Hoàn Dương.

Công tác phát triển Đảng được coi trọng cả về số lượng và chất lượng, chi bộ đã chọn những người hăng hái, tích cực trong các đoàn thể cứu quốc, trong lực lượng tự vệ để giáo dục, giác ngộ. Chi bộ thực hiện tốt việc học tập và sinh hoạt, nội bộ luôn đoàn kết, kỷ luật nghiêm, được nhân dân tin tưởng.

Hoạt động lãnh đạo của chi bộ ở Mộc Bắc gặp nhiều khó khăn. Sự chỉ đạo của huyện bị gián đoạn do địch khủng bố mạnh, 3 đồng chí Huyện uỷ viên, 17 đảng viên bị bắt, 10 đồng chí Bí thư chi bộ, 21 đồng chí chi uỷ viên hy sinh<sup>(1)</sup>. Xã Mộc Bắc, các đồng chí cán bộ lãnh đạo chi bộ phải rút lui vào hoạt động bí mật để củng cố lực lượng cho kháng chiến.

Tháng 3/1951, Hội nghị của Huyện uỷ họp, xã Mộc Bắc cử đồng chí Bí thư chi bộ, xã đội trưởng về

---

(1) Theo Lịch sử Đảng bộ Duy Tiên, trang 121 giai đoạn 1930 – 1954, xuất bản năm 1996

hợp. Huyện uỷ chỉ đạo các xã thực hiện phá tề, kết hợp với xây dựng cơ sở chính trị trong nhân dân, phá những ban tề ở gần bốt địch, lực lượng vũ trang trong huyện và các xã tổ chức đánh những toán địch tràn vào cướp phá, bảo vệ tài sản của nhân dân; tổ chức những trận đánh phục kích trên đường giao thông mở rộng địa bàn cho quân khu hoạt động; mở thông đường giao liên sang vùng tự do và sang tả ngạn sông Hồng, vận chuyển, cung cấp thuốc men, lương thực, đạn dược cho chiến trường cả nước.

Năm 1951, thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, chi bộ Mộc Bắc tiến hành, tổ chức lại lực lượng vũ trang, thực hiện diệt địch vào làng càn quét, thực hiện phá tề trừ gian bảo vệ tài sản của nhân dân và nối lại đường giao liên lấy tên là đường dây Nam Hưng qua sông Hồng. Để đảm bảo thông suốt cho đường dây, chi bộ đã chỉ đạo lực lượng vũ trang tiến hành tiêu diệt địch quanh khu vực của xã để chặn sớm những đợt càn của địch.

Ngày 18/11/1951, du kích xã Mộc Bắc phối hợp bộ đội huyện và du kích xã Mộc Nam phá bốt Hương Dững ở Trì Xá, bắt 24 tên là người theo đạo thiên chúa ở Đầm, Đọ ta thu 24 khẩu súng trường và phóng thích 24 tên về quê làm ăn lương thiện.

Đêm 22/12/1951, cũng lực lượng này đã phá bốt Lãnh Trì (Mộc Nam). Bốt Giáng tuy ở xã Quang Lãng huyện Phú Xuyên nhưng giáp thôn Hoàn Dương, thường xuyên địch vào làng cướp phá, thậm chí lấy cả

gạch, vôi, tre, gỗ của dân về làm bớt, chúng còn dựa vào thế giặc ở bớt Giáng đem một số tên xuống bớt ở Yên Từ. Bọn vệ sỹ ở Chằm cũng lợi dụng cơ hội này đem súng ống, bao bì đến Yên Từ định cướp phá, vơ vét, nhưng nhân dân Yên Từ đoàn kết đấu tranh, bọn chúng phải rút về không. Được sự chỉ đạo của chi bộ, quần chúng đấu tranh ngày càng lên mạnh với hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp, có lần dân kiện bọn ở bớt lên quận Tú, thủ phủ Bắc Việt. Nhân việc một tên lính bắn chết một em bé ở Yên Từ và bắn què chân đồng chí Tiêm với danh nghĩa là xã uỷ nhân dân và gia đình khiêng nạn nhân lên quận Tú để đấu tranh. Dựa vào bọn giặc ở các đồn bớt, một số tên khác ngóc đầu dậy để phá ta, chỉ điểm cho giặc nhưng ta đã nhanh chóng bắt đi cải tạo.

Để tiêu diệt sinh lực địch dân đến xoá toàn bộ bớt địch, du kích xã Mộc Bắc đã bố trí tiêu diệt tiểu đội đi tuần tiễu ở bớt Giáng. Tiểu đội này những ngày vào phiên chợ thường đón dân ở Hoàn Dương để cướp của và bắt con gái, hoặc tràn vào làng bắt gà, lợn. Du kích đã cải trang nam thành nữ đi chợ bất ngờ giữa ban ngày nổ súng diệt địch, kết quả diệt 7 tên, thu 1 súng đại liên, 2 súng trường, 2 súng ngắn. Bị đánh chớp nhoáng và diệt gọn, bọn địch trong bớt không dám nống ra cướp phá nữa. Cũng từ những thời gian này, nhân dân Mộc Bắc không bị cảnh cướp bóc trắng trợn nữa.

Cuối 9/1951, Huyện uỷ triệu tập Hội nghị mở rộng họp 3 ngày tại thôn Yên Từ xã Mộc Bắc, có gần 100

đại biểu về dự. Tuy là vùng địch hậu nhưng do lực lượng của ta mạnh, công tác bảo vệ tốt nên vẫn giữ được an toàn. Sau đó, 1 trung đội bộ đội huyện về đóng tại Mộc Bắc và Mộc Nam để cùng du kích 2 xã chuẩn bị cho các trận đánh lớn.

Tháng 12/1951, chi bộ Mộc Bắc đã họp để chuẩn bị cho phương án đánh địch, vì thời gian này cơ sở của ta được củng cố nhưng vẫn bị tổn thất. Địch đào trũng hầm bí mật ở Đô Quan và lên Yên Từ lại đào được 2 hầm nữa do du kích cảnh giác, phát hiện được đối tượng chỉ điểm nên đã bố trí chuyển cán bộ đi nơi khác. Vì vậy, việc bắt bớ cán bộ không xảy ra. Chi bộ hạ quyết tâm phối hợp với lực lượng của huyện để diệt địch.

Đêm ngày 22/12/1951, du kích cùng bộ đội địa phương tại Mộc Bắc tiến hành đánh bốt Giáng tại xã Quang Lãng. Trước đó gần 1 tháng đồng chí Lưu Văn Tuyển, Bí thư chi bộ gặp sếp Chiêu ở bốt Yên Từ tại nhà cụ Đoàn Trang đã bắt Chiêu nộp vũ khí cho du kích, giải tán bốt Yên Từ và ta dùng bốt Yên Từ làm căn cứ pháo đài để đánh lại chúng. Đêm ngày 22/12/1951, chúng từ bốt Giáng nống ra do tên Phàn đồn phó chỉ huy, bọn chúng tưởng bốt Yên Từ còn nguyên nên đã đi thẳng vào bốt. Quân ta bất ngờ nổ súng, địch dùng trung liên bắn chống lại, đồng chí Lưu Văn Hỷ và Trần Đức Phong đã bí mật vu hồi tiêu diệt tên Phàn và một số giặc. Giặc chạy toán loạn, ta bắt sống một số giải lên huyện. Từ đây, xã Mộc Bắc trở thành khu du

kích liên hoàn của huyện kéo dài đến tận xã Trác Văn, địa bàn hoạt động rộng hơn, sự chỉ đạo của huyện xuống đã kịp thời hơn.

Trong thời gian gần 2 năm, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ chống địch càn quét, phá tề, trừ gian. Cán bộ và nhân dân đã trực tiếp nổ súng nhiều trận và đã thực sự trưởng thành. Có những thời điểm địch càn quét, truy tìm quyết liệt lực lượng của chi bộ và du kích đã phải phân ra nhiều mảng. Cách mạng ở Mộc Bắc tuy có đã bị tổn thất, nhưng chi bộ đã thực hiện bám đất, bám dân, dựa vào dân để xây dựng, củng cố cơ sở, khi ác liệt nhất số đảng viên chỉ còn lại gần 60 người, lại luôn bị truy lùng, nhưng chi bộ đã quyết định phục hồi trong khó khăn, đặc biệt cơ sở Hoàn Dương chi bộ đã cử đồng chí Chinh trong Ban chi uỷ, người thôn Hoàn Dương trực tiếp về xây dựng cơ sở.

Mộc Bắc đã thực hiện song song nhiệm vụ đánh giặc, phá tề trừ gian, vận động nhân dân đảm bảo sản xuất nuôi quân và góp lương thực, thực phẩm cho huyện. Cơ sở tại Mộc Bắc bị địch kìm kẹp khá chặt nhưng vẫn trưởng thành và lớn mạnh là do chi bộ đã kết hợp chặt chẽ một lúc 3 nhiệm vụ: vừa xây dựng lực lượng vũ trang, vừa xây dựng cơ sở, vừa tổ chức chiến đấu.

Đầu năm 1951, giặc Pháp đã chiếm đóng hầu hết các tỉnh của đồng bằng Bắc bộ, sự chỉ đạo của liên khu uỷ và việc chi viện về người, vũ khí, lương thực từ vùng tự do Nho Quan, Xích Thổ hầu như bị cắt đứt. Trong



thời kỳ trước những năm 1950, tại Mộc Bắc đã là nơi tập kết của cán bộ, tập kết của vũ khí để qua thôn Trung Hà sang Hưng Yên nhưng giai đoạn này địch đóng chốt ở Yên Từ, chốt Giảng, chốt Chợ Lệnh thì đường dây liên lạc cũng gặp khó khăn. Sau khi lực lượng du kích của các xã dọc đê sông Hồng được củng cố, việc càn quét bắn phá của địch bị hạn chế thì Mộc Bắc lại là nơi đưa đón, cất giấu cán bộ và là mắt xích quan trọng của đường dây liên khu uỷ.

Đường dây Mộc Bắc lúc đầu do anh Nguyễn Văn Thuộc là cán bộ Nha bưu điện Liên khu III được phân công về các tỉnh Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên. Đường dây Hà Nam – Hưng Yên được gọi tắt là đường dây Nam Hưng, đường dây này điểm tập kết quan trọng đặt tại xã Mộc Bắc. Đường dây Hà Nam – Thái Bình gọi là đường dây Nam Thái.

Tháng 8/1951, đường dây Nam Hưng đã được củng cố và liên lạc thông suốt với các tỉnh của tả ngạn sông Hồng. Xã Mộc Bắc đã chọn nhà ông Muôn xóm bãi Yên Từ là điểm tập kết và đưa đón khách. Trạm trưởng thời gian này là anh Nguyễn Chung. Trạm làm nhiệm vụ thường xuyên chở đò đưa nhân dân qua sông, những cán bộ hoạt động thường cải trang thành người dân để che mắt địch. Đón bên tả ngạn là người của ty bưu điện Hưng Yên. Trong thời gian chốt Lảnh Trì, chốt Yên Từ, chốt Trì Xá địch hoạt động mạnh, khách đi qua sông Hồng thì điểm chờ đợi đặt tại đình Khả Duy. Thời gian

sau chuyển về Yên Từ, nhà cụ Khúc là nơi đón cán bộ chờ qua sông. Tại khu vực này cán bộ được bố trí bảo vệ cẩn mật. Nhà cụ Khúc và một số nhà xung quanh đã được đào đến 30 hầm bí mật để phòng khi tắc đường hoặc tránh địch càn quét đến bất ngờ cán bộ phải xuống hầm để khỏi lộ và khỏi bị bắt.

Đường dây Nam Hưng hoạt động có hiệu quả, trong năm 1951 đã đưa đón nhiều cán bộ quan trọng của quân khu tả ngạn và của tư lệnh Đại đoàn đồng bằng (320). Có đêm đưa đón tới 500 dân công, hàng trăm tù hàng binh, kể cả mùa khô, cũng như mùa mưa lũ đến báo động số 3, đường dây vẫn hoạt động an toàn. Bọn giặc ở bốt Giáng phát hiện đã tập kích vào đường dây bắn chết đồng chí Diệc. Nghe tiếng súng nổ thuyền dừng lại, cán bộ sơ tán an toàn. Đường dây Nam Hưng tồn tại đến ngày 20/7/1954 mới có lệnh ngừng hoạt động. Trong suốt thời gian ác liệt tại các khu vực xung quanh và tại khu vực xã Mộc Bắc, đường dây Nam Hưng đã góp phần không nhỏ cho chiến thắng của nhiều địa phương. Để bảo vệ đường dây hoạt động được tốt và xã Mộc Bắc hoàn thành được nhiệm vụ trên giao, chiến công này là chiến công của toàn thể nhân dân Mộc Bắc. Trong hoàn cảnh khổ khăn, gian khổ, địch quấy phá và đàn áp dã man, nhưng nhân dân vẫn một lòng với cách mạng, vẫn nuôi dưỡng cán bộ khi mất mùa, khi nạn đói hoành hành. Nhiều người Mộc Bắc phải đương đầu với đòn tra khảo của giặc, không sợ hy sinh cả tính mạng như: Ông Đào Văn Phiệt ở Yên Từ là

bạch đầu quân đã đi phu để dò la báo tin cho cán bộ bị địch bắt về bốt Giáng bắn chết. Cụ Đào Thị Thắng (Yên Từ), Mai Thị Bám (Yên Hoà), Nguyễn Thị Đơ (Hoàn Dương) đã mang hàng bó tài liệu qua trước đôn giặc. Cụ Tế, cụ Cheo, cụ Tạ đã bị địch đánh rất dã man vì không chịu nộp tre, nộp gà, lợn cho địch. Nhiều gia đình đã làm hầm bí mật trong ruộng, trong vườn để che giấu cán bộ như bà Nguyễn Thị Tấn (Trung Hà), ông Trần Văn Yết (Dỹ Phố), ông Phạm Văn Sái, bà Nguyễn Thị Duy (Yên Từ) đã bị địch nghi ngờ giấu cán bộ, địch đánh dã man nhưng vẫn trung thành không khai báo. Bà Nguyễn Thị La (Dỹ Phố), Nguyễn Thị Tuất (Khả Duy), tuy giặc vào nhà cán bộ chưa kịp xuống hầm, đối diện với giặc vẫn gan dạ nhận đó là chồng mình để che mắt địch...biết bao tấm gương của nhân dân đã vì cách mạng mà tìm mọi cách bảo vệ, nuôi dưỡng cán bộ cho đường dây Nam Hưng hoạt động tốt.

### **III – Tranh thủ thời cơ, củng cố xây dựng lực lượng, chủ động tấn công địch, giải phóng quê hương ( 1952 – 7/1954)**

Cuối tháng 02/1952, chiến dịch hoà bình kết thúc, quân địch thiệt hại nặng nề, để chúng không có điều kiện chi viện cho chiến dịch Hoà Bình, Trung ương đã chỉ đạo đánh mạnh địch ở vùng địch hậu. Tỉnh uỷ Hà Nam có Chỉ thị: Tích cực chống địch càn quét, vơ vét của cải, bắt lính, phát triển chiến tranh du kích để kiểm chế và tiêu hao sinh lực địch. Mở đầu cho đợt tiêu diệt

địch là các xã Tiên Nội, Đọi Sơn, Điệp Sơn đã chủ động đột nhập, bao vây tiêu diệt địch thắng lợi. Những chiến thắng này đã cổ vũ cho lực lượng Mộc Bắc khí thế tiến công địch.

Bị thua đau ở phía đường 1A và đường sông, bọn giặc liên tục tăng cường quân để đối phó. Huyện uỷ đã chỉ đạo du kích các xã phải phối hợp với lực lượng của huyện, của tỉnh trên địa bàn để hợp đồng tác chiến tiêu diệt địch.

Ngày 09/3/1952, địch mở trận càn Ấmpibi tại phía Bắc huyện, chúng từ tàu chiến đổ bộ lên đê và tràn vào các xã ven sông Hồng, mũi tiến công này gồm 500 tên, có máy bay, pháo binh yểm trợ (gồm 30 đại bác và 150 xe cơ giới). Du kích xã Mộc Bắc đã phối hợp với lực lượng của huyện và các xã phục kích đánh địch. Lợi dụng quân đông, hoả lực mạnh chúng muốn đánh nhanh thắng nhanh, chúng kéo quân đi đến đâu cũng cướp phá cực kỳ dã man. Khi địch rơi vào trận địa phục kích ta nổ súng, trong 20 phút chiến đấu, địch bị động, bất ngờ, trận này ta diệt 1 trung đội địch, thu 1 trung liên, 6 tiểu liên, 7 súng trường, quân giặc còn sót lại chạy về Lý Nhân.

Ngày 30/6/1952 địch lại mở trận càn lần thứ 2 (Ăngtrilốp) đánh vào khu du kích liên hoàn, trận này chúng huy động đến 1500 quân, khi bị đánh gọi pháo binh yểm trợ sau mới tiến quân và chúng bắn bừa bãi vào các làng. Nhân dân Yên Hoà đi tản cư bị chết 20

người, trận này ta chủ động đưa địch vào trận địa gài bom mìn tự tạo, sau đó nổ súng diệt địch, kết quả 30 tên chết, 6 tên bị bắt sống, thu 1 trung liên và nhiều súng trường. Cùng ngày, đại đội cơ động của địch lại đến Mộc Bắc hùng cứ cho bọn sa lầy, lực lượng du kích đánh mạnh, chúng phải tháo chạy. Sau đó xã Mộc Bắc cùng các xã lân cận đã bí mật chuyển 2000 dân ra khỏi vòng vây của địch an toàn. Bị thất bại nặng nề, địch bắt đầu co cụm lại. Cảnh xã Mộc Bắc bọn giặc ở bốt Giáng mỗi lần muốn càn quét các thôn Hoàn Dương, Dỹ Phố, Khả Duy phải chờ sự chi viện ứng phó của quân cơ động không dám kéo đi đơn độc sợ du kích xã Mộc Bắc tiêu diệt.

Tháng 8/1952, cơ sở khó khăn của xã Mộc Bắc là Hoàn Dương đã được củng cố đã có tổ Đảng, có trưởng thôn, tháng 10/1952, lúa đã chín, địch bắn liên tục Moóc-chi-ê vào làng nhưng chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tranh thủ khống chế địch và thu hoạch gọn, vì vậy đã có đủ lương thực cho dân ăn và dự trữ cho quân chủ lực cùng du kích củng cố tăng cường lực lượng tiêu diệt giặc.

Để phối hợp với chiến trường chính trong chiến dịch đông xuân 1953 – 1954, Đảng bộ Duy Tiên đã chỉ đạo các xã đẩy mạnh tiến công quân sự, kìm giữ, tiêu hao và ghìm chân địch để kịp thời hỗ trợ, chi viện cho mặt trận Điện Biên Phủ có hiệu quả. ở Duy Tiên, các xã đều đồng loạt triển khai, bốt Điệp, Đồng Văn bị

du kích vây hãm, trại tập trung Đồng Văn của giặc cũng bị thất bại. Vị trí chiếm đóng của địch ở đất Duy Tiên bị thu hẹp, vùng giải phóng dần được mở rộng, khu du kích liên hoàn được củng cố vững chắc. Theo sự chỉ đạo của huyện, du kích các xã Mộc Bắc, Mộc Nam, Chuyên Ngoại, Trác Văn phối hợp bộ đội chủ động diệt địch trên sông Hồng. Đại đội do Trần Văn Chuông chỉ huy đã phục kích đoàn tàu 11 chiếc chở đầy vũ khí đã diệt 1 tàu chiến và 4 ca nô, đồng chí Trần Văn Chuông anh dũng hy sinh.

Phong trào du kích phát triển mạnh, các khu du kích Bắc Sơn, Nguyễn Hữu Tiến, Lam Sơn...<sup>(1)</sup> đã khẩn trương xây dựng thành khu liên hoàn nhau. Đặc biệt là các xã Mộc Bắc, Mộc Nam, Chuyên Ngoại, Trác Văn đã xây dựng và hợp tác chiến đấu cùng với du kích Bắc huyện Lý Nhân.

Ngày 07/5/1954, tin chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm nức lòng người dân ở hậu phương. Quân địch thì khiếp sợ và hoang mang, một số địch phải bỏ vị trí canh gác co cụm vào vị trí đóng quân. Do bị thất bại ở chiến trường chính, địch sẽ phải rút quân từ các vị trí ở Nam Định và ở đồng bằng Bắc Bộ, Huyện uỷ đã chỉ đạo các xã tổ chức đánh địch trên các trục đường giao thông khi chúng rút chạy, ở Duy Tiên bốt Yên Mỹ đã bị du

---

(1) Theo lịch sử Đảng bộ Duy Tiên, giai đoạn 1930 – 1954 xuất bản năm 1996, trang 136

kích Mộc Bắc, Mộc Nam, Chuyên Ngoại, Trác Văn bao vây. Du kích xã Mộc Bắc còn được giao nhiệm vụ bao vây đánh địch ở bốt Giáng.

Ngày 02/7/1954, địch ở thị xã Phủ Lý rút chạy, các xã Lam Cầu Hạ, Tiên Tân, Hoàng Đông, Duy Minh, Bạch Thượng đã gài mìn trên đường 1A tiêu diệt 6 xe địch, trong đó có 1 xe chỉ huy và diệt nhiều địch. ở bốt Yên Mỹ bị bao vây chặt, địch liều mở đường máu rút chạy xuống tàu theo đường sông Hồng đã bị du kích chặn đánh tiêu diệt 16 tên. Tại bốt Giáng, du kích Mộc Bắc vây chặt hơn, trước đây bọn địch còn cho quân cảnh giới tại kè Dũ Phố nhưng thời gian này đã co cụm lại, du kích bao vây sát đồn. Nhiều lần du kích bò sát hàng rào để phá rào, gài mìn, lựu đạn và gọi loa vận động binh lính ra hàng. Giặc trong đồn không dám ra ngoài, chúng phải di chuyển trong giao thông hào.

Ngoài việc tập trung hoá lực tiêu diệt địch để giành thắng lợi, tại Mộc Bắc đường dây Nam Hưng vẫn hoạt động phục vụ cho chiến dịch, ban ngày, thuyền dùng chở khách qua sông, ban đêm vẫn phục vụ công tác quốc phòng, nhân dân trong xã vừa nuôi dưỡng, cất giấu bảo vệ cán bộ vẫn hằng hái tham gia sản xuất. Trên 90% diện tích đất của xã Mộc Bắc vẫn tươi tốt và thu hoạch đảm bảo đời sống của nhân dân, nuôi bộ đội và đóng góp cho Nhà nước. Các đoàn thể được tổ chức ngày càng mạnh. Phong trào bình dân học vụ, phong trào văn nghệ của các đoàn thể được duy trì đã gây khí



thể phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tập trung tiêu diệt địch giành thắng lợi.

Ngày 03/7/1954, quân giặc rút khỏi thị xã Phủ Lý, tại bốt Giáng, bốt Ngọc Đồng theo rút chạy. Đến 21 giờ ngày 03/7/1954, trên đất Duy Tiên không còn một tên thực dân Pháp xâm lược. Đảng bộ huyện Duy Tiên tiếp tục chỉ đạo các chi bộ nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh trước mắt, ổn định tổ chức, ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh sản xuất và các hoạt động xã hội.

Trong 9 năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm vô cùng gian khổ nhưng rất tự hào. Từ những khó khăn tưởng chừng khó có thể vượt qua, phong trào ở Mộc Bắc có lúc lên, lúc xuống, nhưng cuộc đấu tranh cách mạng ở Mộc Bắc vẫn phát triển và giữ vững. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, trong nhiều giai đoạn cực kỳ khó khăn, địch khủng bố trắng, nhưng nhân dân vẫn một lòng một dạ tin theo Đảng. Cán bộ, đảng viên vẫn bám đất, bám dân thực hiện khẩu hiệu “Một tấc không đi, một ly không dời”. Địch bao vây, càn quét, bắn phá thường xuyên, lũ lụt, đói rách, bệnh tật hoành hành nhưng chủ trương chính sách của Đảng trong mọi giai đoạn vẫn đến được với mọi người dân. Dân hết lòng với cách mạng, nuôi giấu, đưa đón và hy sinh cho sự nghiệp chung.

Yếu tố đảm bảo cho sự lớn mạnh không ngừng của Mộc Bắc ngay trong vùng địch hậu mà vẫn ổn định, vẫn giành thắng lợi là: Chi bộ Đảng Mộc Bắc đã vận

dụng linh hoạt chủ trương của Huyện uỷ vào địa phương để chỉ đạo, nắm tề để phá tề, xây dựng lực lượng vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, kinh tế của quần chúng để tấn công và cô lập kẻ thù. Mặt khác, chi bộ luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo tốt các hoạt động của các đoàn thể quần chúng. Lấy thực tế chiến đấu để rèn luyện quần chúng phát triển vào Đảng và các tổ chức cách mạng. Các tổ chức quần chúng luôn luôn được chỉ bộ, chính quyền coi trọng và xây dựng thành khối đại đoàn kết. Mặt trận Việt Minh và Liên Việt ở xã đã thu hút đông đảo mọi người dân tham gia ủng hộ kháng chiến và trực tiếp chiến đấu giành thắng lợi.

Trong 9 năm kháng chiến gian khổ hy sinh, nhưng vô cùng anh dũng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng tiên phong, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, nhân dân Mộc Bắc đã đứng lên đánh giặc, hết lòng ủng hộ kháng chiến góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và bọn can thiệp Mỹ đến thắng lợi vẻ vang.

Tổng kết những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang và nhân dân Mộc Bắc đã tham gia trực tiếp và phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích các xã bạn đã đánh 93 trận lớn nhỏ, tiêu diệt 261 tên địch, làm bị thương 115 tên, bắt sống 65 tên, kêu gọi 75 tên ra hàng và trở về với gia đình, phá huỷ 2 tàu chiến, 5 ca nô, 14 xe quân sự của địch, thu trên 200

khẩu súng và nhiều đạn dược. Cùng với việc đánh giặc giữ làng, nhân dân Mộc Bắc còn tích cực đẩy mạnh sản xuất, tạo ra hậu cần vững mạnh nuôi du kích tại chỗ và chi viện cho các chiến trường trên 30 tấn lương thực, thực phẩm, 250.000 đồng, 3150 vuông vải, 400 áo trấn thủ, hàng vạn cây tre, gỗ các loại. Trong 9 năm kháng chiến, có 316 người đi bộ đội, 550 người đi thanh niên xung phong, dân công hoả tuyến. Hậu quả trong những năm kháng chiến hết sức nặng nề: Ruộng đất hầu như bị hoang hoá, trên 200 dân thường bị giết hại, 75 đồng chí cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang hy sinh.

Với những thành tích đóng góp cho kháng chiến, Đảng bộ, quân và dân xã Mộc Bắc đã được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, 02 huân chương chiến công hạng hai và ba. 85 gia đình được tặng thưởng huân chương, 60 người được tặng thưởng huân chương kháng chiến từ hạng nhất đến hạng ba, 420 người được tặng thưởng huy chương kháng chiến, 186 gia đình được tặng bằng khen của Chính Phủ, 35 người được tặng thưởng huy hiệu chiến sỹ Điện Biên, hàng trăm gia đình được tặng thưởng bằng vàng danh dự.

Chín năm kháng chiến đầy cam go và gian khổ, nhưng cũng thật vẻ vang và là niềm tự hào của cán bộ, đảng viên và nhân dân Mộc Bắc. Đây là tài sản vô giá, là những kinh nghiệm quý báu của sự đoàn kết toàn dân, một lòng một dạ theo ngọn cờ cách mạng của Đảng. Những truyền thống này tiếp tục được phát huy, trong những giai đoạn cách mạng tới.

## *Phần thứ hai*

# **ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN HÀN GẮN CÁC VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GÓP PHẦN VÀO CUỘC ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954 – 1975)**

## *Chương III*

### **THIẾT LẬP QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954 – 1965)**

**I – Khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành cải cách ruộng đất, xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn (1954 – 1960)**

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, Hiệp định Giơnevơ về lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện vai trò hậu phương lớn của cả nước. Miền Nam tiếp tục đấu tranh hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ, thực hiện thống nhất đất nước.

Hậu quả của cuộc chiến tranh để lại hết sức nặng nề. Xã Mộc Bắc trong chiến tranh chống Pháp là một trong những trọng điểm càn quét và chiếm đóng của địch. Toàn xã có 6 thôn thì 3 thôn có đồn bốt và giáp

đồn bốt địch. Những năm 1947 – 1950, thực dân Pháp xây dựng bốt Yên Từ thuộc địa bàn Mộc Bắc, hàng rào của bốt Giáng nằm phía bắc đầu thôn Hoàn Dương. Phía Đông chúng xây bốt Ngọc Đông (Hưng Yên) giáp với thôn Trung Hà của xã. Nạn đói sau khi hoà bình được lập lại năm 1954 vẫn tiếp tục xảy ra, tuy chính quyền đã tìm nhiều biện pháp để giúp đỡ các gia đình này nhưng tháng 3/1955 tại xã vẫn có tới 16 gia đình với 31 khẩu bị đói<sup>(1)</sup>. Trên mảnh đất xã Mộc Bắc sau hoà bình, do chiến tranh ác liệt, đất bị bỏ hoang nhiều không sản xuất được, một phần do địch lập vành đai để bảo vệ bốt, phần lớn chúng càn quét và bắn pháo từ sông Hồng vào liên tục. Các làng của xã đều bị tàn phá tiêu điều, hai thôn sát bốt giặc bị bom đạn phá huỷ; thôn Hoàn Dương, Dĩ Phố xã Mộc Bắc bị tàn phá nặng nề nhất. Trong Báo cáo ngày 18/8/1954, của Huyện uỷ đã nêu: “Các xã ven sông Hồng gần bốt Yên Mỹ và bốt Giáng, địch tàn phá nhiều, trong nhân dân những nơi này, phương tiện làm nhà cửa không còn lấy một cây tre, dụng cụ, trâu bò, giống vốn thiếu thốn như: Hoàn Dương (Mộc Bắc). Trong thời kỳ này thực dân Pháp chiếm đóng, hệ thống đê sông Hồng không được củng cố tu bổ. Riêng đoạn đê qua xã Mộc Bắc dài 3,5km đã đào tới 832 hầm hố công sự, đắp 1325 ụ đất để cản xe cơ giới của địch. Vì vậy, thân đê bị suy yếu nhiều, đe dọa đến tính mạng, tài sản của nhân dân khi nước sông Hồng dâng cao. Việc triển khai sản xuất của nhân dân

---

(1) báo cáo số 60, ngày 15/4/1955 của UBHC huyện Duy Tiên

sau hoà bình càng gặp khó khăn bởi toàn bộ hệ thống mương máng nội đồng không được củng cố thường xuyên và bị chiến tranh tàn phá. Theo đó thì dụng cụ sản xuất thô sơ cũng không có, trâu bò là sức kéo chính bị giết hại nhiều trong chiến tranh”.

Điều kiện kinh tế khó khăn, môi trường sống bị tàn phá, hầu hết người dân không được đi học, trình độ dân trí thấp, do đó bệnh tật phát sinh ngày càng nhiều. Cả xã Mộc Bắc có tới hàng trăm người bị mắc bệnh sốt rét, phù thũng tả lị. Trẻ em hầu như thiếu ăn dẫn đến bị suy dinh dưỡng, chậm lớn. Bệnh ngoài da phát sinh ra từ nguồn nước và vệ sinh môi trường làm nhiều người mắc phải.

Trong lúc nhân dân Mộc Bắc đang gặp khó khăn về nhiều mặt, cả sản xuất và đời sống thì phải đối phó với âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Ở Duy Tiên lúc này có nhiều tổ chức Đảng phái thừa lúc ta khó khăn, chính quyền và các đoàn thể từ xã đến các thôn xóm chưa được kiện toàn củng cố để lên lút hoạt động. Các tổ chức trước đây của địch như “Việt Nam phục quốc”, “Đại Việt Duy Tân”, “Đại Việt quốc gia liên minh”, “Thanh niên diệt cộng”, “Dân chúng liên hiệp”. Các tổ chức này liên kết chặt chẽ với nhau thực hiện âm mưu tuyên truyền xuyên tạc đường lối của Đảng và Chính phủ, nói xấu chế độ miền Bắc. Tung tin đồn như miền Bắc mất chúa, Mỹ sẽ ném bom nguyên tử xuống miền Bắc để hòng gây hoang mang lo sợ cho quần chúng. Các tổ chức này hoạt động mạnh nhất là ở Trác

Bút, Tiên Nội, Tiên Ngoại, Châu Sơn và xã Mộc Bắc<sup>(1)</sup>. Một số người có nghề phụ đi làm ăn xa và định cư tạm thời ở các địa phương khác khi hoà bình muốn trở lại quê hương thì mắc phải những luận điệu của địch và bị lôi kéo. ở Mộc Bắc, số dân theo đạo thiên chúa và đạo tin lành không đông, chỉ chiếm 8% dân số, nhưng trước sự kích động của địch cũng có những hiện tượng muốn rời quê hương để di cư vào Nam.

Trước tình hình phức tạp trên đã đặt ra cho chi bộ Mộc Bắc vừa phải nhanh chóng giải quyết những bức xúc bộn bề sau chiến tranh, vừa phải tăng cường, củng cố hệ thống chính trị để đáp ứng nhanh chóng yêu cầu của cách mạng, đầu tiên phải làm là cán bộ chủ chốt của xã nắm chắc và bám sát những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của huyện để vận dụng giải quyết những khó khăn của địa phương.

Theo sự chỉ đạo của Huyện uỷ Duy Tiên, Chi bộ xã Mộc Bắc xác định phải nhanh chóng ổn định nhân dân về mặt tư tưởng, khôi phục kinh tế, từng bước ổn định đời sống. Với nhận thức như vậy, từ cuối năm 1954 và đầu năm 1955, chi bộ đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn để học tập lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 22/7/1954, lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương ngày 25/7/1954 và Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 07/9/1954 “Về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng”.

---

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Duy Tiên giai đoạn 1954 – 1975, xuất bản năm 2000, trang 8

Đối với âm mưu của địch đang tuyên truyền, phá hoại và dùng túng bọn xấu thừa cơ trộm cắp tài sản, kích động mê tín dị đoan... thì cấp uỷ đã chỉ đạo qua các đoàn thể và thôn xóm tuyên truyền đến từng người dân, đồng thời tăng cường lực lượng dân quân tự vệ để đảm bảo duy trì an ninh trật tự, an toàn xã hội để nhân dân yên tâm sản xuất và dần dần ổn định cuộc sống. Đối với đội ngũ cán bộ của xã đến các thôn xóm, chi bộ đã chỉ đạo phải tiếp tục thực hiện tốt 6 việc của Tỉnh uỷ đề ra: Tuyên truyền giải thích sâu rộng trong cán bộ, nhân dân về ý nghĩa chiến thắng và sự thất bại của địch, thông báo kịp thời tình hình Hội nghị Giơnevơ, đồng thời giáo dục nhiệm vụ cho nhân dân; tranh thủ tiếp thu những vùng mới giải phóng, tập trung cán bộ xây dựng, củng cố cơ sở ở những nơi này; giáo dục chính trị cho bộ đội và dân quân du kích, vận động thanh niên tòng quân để sẵn sàng đối phó với âm mưu của địch; tiến hành việc giảm tô, đẩy mạnh chiến dịch trồng màu và hoàn thành thu thuế nông nghiệp vụ chiêm 1954, kịp thời củng cố đê, cầu, cống do địch phá khi rút chạy; đẩy mạnh công tác chống do thám, chỉ điểm do địch tung ra để phá rối hậu phương ta, tích cực đào hầm hố để đề phòng máy bay địch oanh tạc; tiến hành kê khai danh sách cán bộ bị bắt và báo cáo từng vùng, của từng huyện.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, chi bộ xã Mộc Bắc đã lãnh đạo nhân dân bắt tay ngay vào việc thực hiện cùng các địa phương khác trong huyện tu bổ đê sông Hồng. Ban Chỉ huy phòng chống bão lụt



của xã được thành lập, đoạn đê của xã Mộc Bắc từ Yên Từ đến Giáp Quang Lăng đã trở thành công trường. Những đoạn xung yếu như ở Hoàn Dương được đắp thêm, kè thêm, những đoạn khác được khắc phục san lấp do ta đào phá chống sự di chuyển hành quân của địch. Các điểm gác đê bắt đầu được xây dựng và bố trí lực lượng tuần tra, canh gác bảo vệ đê, bảo vệ trật tự an ninh về ban đêm.

Công tác cứu đói trong xã được thực hiện khẩn trương, với khẩu hiệu “Cứu đói như cứu hoạ”, chi bộ đã lãnh đạo triển khai có hiệu quả phong trào vận động trong các thôn xóm tương trợ lẫn nhau, truyền thống “Lá lành đùm lá rách” được khơi dậy trong từng người, từng gia đình đã giúp nhau và cho nhau vay lương thực để sinh hoạt và làm giống cho sản xuất. Với phương châm sản xuất tự cứu mình, nhân dân Mộc Bắc hàng ngày đều có mặt trên cánh đồng để thực hiện trồng cây ngắn ngày như ngô, khoai, đỗ kịp thời cung cấp rau màu, đồng thời thực hiện đào đắp, tu sửa mương máng tạm thời khơi thông dòng chảy. Những thửa ruộng gần bờ ruộng, gần đường bị bỏ hoang đã được khai phá tận dụng vào sản xuất. Kết quả, ngay trong những ngày đầu của năm 1955, toàn xã đã phục hoá hơn 100 mẫu ruộng, năng suất lúa đã tăng từ 100 lên 120 kg/sào.

Để khắc phục nạn mù chữ, ngay cuối năm 1954, đầu năm 1955, phong trào bình dân học vụ mở tại các thôn được nhân dân hưởng ứng. Xã đã cử đồng chí Tống Văn Đình làm trưởng ban bình dân học vụ. Các

lớp này chủ yếu dạy chữ, lớp được mở tại các thôn và ở tại các nhà dân, giáo viên là những người biết chữ được trưng tập để dạy người chưa biết chữ. Lớp được chia nhỏ từ 7 đến 10 người và chủ yếu học vào ban đêm. Sau một thời gian mở lớp tại địa bàn của xã đã đặt nhiều trạm hỏi chữ tại ngã ba, ngã tư và lối vào chợ. Vì vậy, các bà, các chị tuổi đã cao cũng tham gia học để biết đọc, biết viết. Hệ thống trường cấp I của xã cũng được khôi phục và mở từ lớp 1 đến lớp 3. Các xã chưa có nhà trường riêng, chủ yếu là dựa vào đình, chùa, nhà địa chủ đã thu hồi để làm lớp học.

Công tác y tế cũng được chi bộ quan tâm kịp thời. Tại các thôn Hoàn Dương, Yên Từ là nơi gần bốt được chỉ đạo tập trung thu dọn những vật cản trước kia do ta làm nên để bao vây tiêu diệt dịch, nhằm tạo ra sự thông thoáng. Tại các thôn khác, xã đã chỉ đạo nhân dân dọn vệ sinh, tháo nước tù đọng, phát quang cây cối. Những trục đường liên thôn chưa có điều kiện cải tạo lớn cũng được áp trúc, san sửa để tạo điều kiện thuận lợi đi lại và đảm bảo vệ sinh. Để đảm bảo việc hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt công tác phòng bệnh, đồng thời chữa tại chỗ các bệnh thông thường hay mắc phải. Xã đã cử 14 người tại các thôn đi học lớp ngắn ngày (có lớp mở 15 ngày, có lớp 1 tháng) do tỉnh mở cho các y tá viên. Như vậy, thời gian này ở Mộc Bắc các thôn đều có từ 1 đến 2 y tá hàng ngày trực tiếp phòng và chữa bệnh cho dân.

Song song với những nhiệm vụ cấp bách để ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh, củng cố sản xuất để duy

trì và phát triển lâu dài. Chi bộ đã lãnh đạo kịp thời củng cố cán bộ chính quyền và các đoàn thể nhân dân để thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước và duy trì các phong trào. Hoạt động của chi bộ lúc này gặp nhiều khó khăn, số đảng viên ít chủ yếu là các đồng chí đều tham gia trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nhưng bộ máy của chi bộ vẫn được ổn định. Từ tháng 7 đến tháng 12/1954, chi uỷ gồm 7 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Toạ làm Bí thư chi bộ, đồng chí Lưu Quang Lấn làm phó Bí thư. Từ 12/1954 đến tháng 12/1955, chi uỷ vẫn ổn định 7 đồng chí, đồng chí Lưu Quang Lấn được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Được phó Bí thư. Mỗi thôn được tổ chức thành 1 tổ Đảng.

Ngày 7/6/1955, Tỉnh uỷ Hà Nam ra Nghị quyết về nhiệm vụ công tác năm 1955. Nghị quyết đã nêu rõ: Phải tăng cường lãnh đạo nông thôn, chủ yếu là hoàn thành phát động quần chúng giảm tô và tiến hành cải cách ruộng đất.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng và chủ trương của tỉnh và kế hoạch triển khai của Huyện uỷ về thực hiện giảm tô và cải cách ruộng đất. Theo sự hướng dẫn của đoàn cán bộ do cấp trên cử về, chi bộ đã tổ chức cho các tầng lớp nhân dân học tập chính sách giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất. Sau 4 tháng, từ tháng 2 đến tháng 5/1955 nhân dân tại các thôn ở Mộc Bắc đã nhất tề đứng lên đấu tranh với địa chủ đòi giảm tô, giảm tức. Trước sức mạnh đấu tranh của nhân dân, địa

chủ tại các thôn buộc phải giảm tô, giảm tức 25% và phải trả đất công tạm chia cho người nghèo không có ruộng để sản xuất.

Tháng 7/1955, Đoàn uỷ cải cách ruộng đất đã về các xã ở Duy Tiên. ở Mộc Bắc có 6 thôn, đoàn cải cách ruộng đất về gồm 30 người, để tiến hành từng bước cải cách ruộng đất, đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Mộc Bắc đã được đoàn uỷ tổ chức quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (khoá II) và thực hiện cải cách ruộng đất ở nông thôn. Đội đã đi sâu vào tầng lớp bần cố nông ở nông thôn, tiến hành “Bắt rế, sâu chuối, thăm nghèo, hỏi khổ”, đội thực hiện 3 cùng với dân (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) để nắm bắt tình hình và tuyên truyền chủ trương của Đảng là cải cách ruộng đất để xoá bỏ tận gốc chế độ người bóc lột người, thực hiện “người cày có ruộng”, đồng thời trực tiếp vận động nhân dân vùng lên, có khổ tố khổ, vạch trần những thủ đoạn chèn ép, bóc lột, cướp bóc của phong kiến, địa chủ. Đội cải cách ruộng đất có chi bộ riêng do đồng chí Đội trưởng Nguyễn Văn Phục làm Bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Hữu Trí đội phó làm phó Bí thư. Đội được chia làm các bộ phận nhỏ để tiến hành quy trình cải cách ruộng đất như: Bộ phận quy định, xác định thành phần, bộ phận tập hợp số liệu, thống kê... Các bộ phận này dựa một phần vào chính quyền, còn chủ yếu dựa vào dân địa phương để hoạt động và xác định những tiêu chí cần thiết.

Sau 3 tháng hoạt động của đội cải cách ruộng đất, các gia đình có nhiều ruộng đất được xác định, ngoài ra

các tài sản khác và những hoạt động của các đối tượng này cũng được nhân dân ở các thôn tố giác. Từ thời gian này tại các thôn xóm cuộc đấu tranh đã trở thành quyết liệt, các mâu thuẫn trong nội tại ở các thôn xuất hiện giữa một bên là các gia đình bị quy là địa chủ với các tầng lớp nhân dân. Lợi dụng mâu thuẫn này bọn phản động và bọn xấu tung tin gây rối, đả kích cán bộ để cản trở cải cách ruộng đất; một số địa chủ tìm cách phân tán tài sản, che giấu ruộng đất.

Mặc dù gặp không ít khó khăn, nhưng với khí thế đấu tranh kiên quyết của nhân dân, việc thực hiện chia ruộng đất cho người nghèo vẫn diễn ra đúng thời gian. Những ngày cuối của năm 1955, tại các thôn Hoàn Dương, Yên Từ, Dĩ Phố, Khả Duy, Yên Hoà, Trung Hà nhân dân được công khai nhận phần ruộng của mình. Trên cánh đồng xã Mộc Bắc tràn ngập các loại biển được ghi tên các chủ hộ cắm tại các thửa ruộng đã nhận.

Cải cách ruộng đất ở xã Mộc Bắc cơ bản được hoàn thành vào tháng 1/1956. Thắng lợi của cải cách ruộng đất có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng và mỗi người dân. Cuộc cải cách ruộng đất đã làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân nâng cao giác ngộ cách mạng, tăng thêm lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Cải cách ruộng đất ở Mộc Bắc đem lại thắng lợi lớn, song không tránh khỏi những sai sót, khuyết điểm, có những việc đã mắc phải sai lầm nghiêm trọng, do cải cách ruộng đất vận dụng kinh nghiệm của nước ngoài một cách máy móc, giáo điều;

khi đoàn Uỷ thực hiện thì độc lập, các tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể bị cô lập, nhiều hoạt động của đội cải cách ruộng đất trở nên quá tả, đấu tố tràn lan, đánh vào cả tổ chức Đảng, việc quy thành phần làm ầu dẫn đến lợi dụng cải cách ruộng đất để vu cáo, kê kích. Sau khi đội cải cách ruộng đất rút đi, trong các thôn xóm có những xáo trộn, gây căng thẳng, hoang mang, phong trào hoạt động bị giảm sút.

Tháng 4/1956, khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất. Đảng đã chỉ ra những sai lầm và chỉ đạo cương quyết sửa sai. Ngày 10/11/1956, Tỉnh uỷ Hà Nam đã đề ra 10 biện pháp để sửa chữa: Tổ chức Hội nghị cấp huyện, cấp xã để học tập nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ X (khoá II); củng cố các ban chi uỷ, phục hồi Đảng tịch cho đảng viên bị xử lý oan sai, kiện toàn bộ máy chính quyền, đoàn thể; kiện toàn bộ máy, chấp hành đúng chính sách cán bộ; tăng cường lãnh đạo công tác tôn giáo, giải quyết mọi vụ tranh chấp, ổn định nông thôn hoàn thành công tác điều chỉnh diện tích, sản lượng, tiến hành... và thu thuế nông nghiệp; tiến hành hạ một số thành phần bị quy oan là địa chủ; tiếp tục trả lại tự do cho cán bộ bị xử lý oan; tăng cường công tác trị an nông thôn; sửa sai công tác thuế, hộ khẩu, xây dựng lực lượng vũ trang, thực hiện kế hoạch Nhà nước <sup>(1)</sup>.

---

(1) Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Hà Nam Ninh giai đoạn 1954 - 1964 trang 61

Với phương châm chỉ đạo của Đảng “sai đâu sửa đấy, có sai, có sửa”. Chi bộ xã Mộc Bắc đã thực hiện tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết của Trung ương, tinh thần chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ và kết hợp chặt chẽ với đội sửa sai, tiến hành rà soát từng trường hợp cụ thể và yêu cầu từng tổ Đảng ở các thôn thực hiện phê bình dân chủ, phát động quần chúng trong các hội đoàn phát hiện để sửa sai. Trong Đảng đã minh oan và tiến hành khôi phục sinh hoạt Đảng cho đảng viên, thực hiện hạ thành phần cho những gia đình bị quy oan sai. Sau sửa sai, những căng thẳng và mâu thuẫn trong thôn xóm được giải toả.

Công tác sửa sai ở Mộc Bắc nhìn chung đã đạt được yêu cầu đề ra, vai trò lãnh đạo của chi bộ được đề cao. ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên, nội bộ được đoàn kết nhất trí. Kết hợp việc sửa sai, chi bộ Mộc Bắc đã thực hiện ổn định tổ chức, các tổ Đảng được kiện toàn và tập trung vào thực hiện 3 nhiệm vụ của Huyện uỷ Duy Tiên gồm:

- Tổ chức cho đảng viên học tập tình hình nhiệm vụ;
- Chấn chỉnh việc chấp hành chính sách ruộng đất, đẩy mạnh sản xuất;
- củng cố bộ máy mà chủ yếu là cơ quan lãnh đạo chi uỷ, nông hội, chính quyền.

Từ 3 nhiệm vụ trên, chi bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm của thời gian tiếp theo là việc tổ chức và đẩy mạnh

sản xuất, ổn định đời sống nhân dân để xây dựng nông thôn mới.

Sau khi cơ bản hoàn thành nhiệm vụ thời kỳ khôi phục kinh tế (1955 – 1957). Tình hình kinh tế - xã hội ở Mộc Bắc có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân được cải thiện một bước. Tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II đã ra Nghị quyết về nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế 3 năm ở miền Bắc. Nghị quyết đã chỉ rõ: Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm khâu chính, chủ yếu nhằm giải quyết vấn đề lương thực; ra sức cải tạo nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội, khâu chính là đẩy mạnh hợp tác hoá nông nghiệp; trên cơ sở phát triển sản xuất, nêu cao thêm một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân.

Ngày 26/4/1958, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam ra Nghị quyết xây dựng và phát triển phong trào tổ đổi công và Nghị quyết xác định phong trào đổi công là công tác trọng tâm số một ở nông thôn. Thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ và triển khai kế hoạch của Huyện uỷ Duy Tiên. Chi bộ Mộc Bắc đã chỉ đạo các thôn thành lập các tổ đổi công từ hình thức làm đổi công vụ việc đến đổi công thường xuyên có tính chất bình công chấm điểm. Các tổ Đảng giao nhiệm vụ cho đảng viên tiến hành vận động theo phương châm không được ép dân, để dân trên tinh thần tự nguyện.



Các tổ đổi công ra đời đã làm thay đổi khí thế lao động của thôn xóm. Đến giữa năm 1958, cả xã Mộc Bắc đã thành lập được 16 tổ <sup>(1)</sup>, từ những tổ làm điểm ở các thôn có hiệu quả, nhiều người dân tiếp tục tự nguyện xin vào. Cuối năm 1958, huyện Duy Tiên phát triển cao nhất tỉnh (đạt 87% về số lượng tổ và 27% tổ thường xuyên). Xã Mộc Bắc được huyện đánh giá là điển hình của huyện có 90% số hộ tham gia, trong đó có 50% tổ thường xuyên.

Trên cơ sở phát triển mạnh của tổ đổi công, theo tinh thần chỉ đạo của Huyện uỷ, các xã tiếp tục củng cố vững chắc tổ đổi công, đồng thời tiến hành thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, tiến tới mở rộng phong trào hợp tác xã nông nghiệp. Xã Mộc Bắc vinh dự được huyện chọn thôn Hoàn Dương làm điểm việc xây dựng hợp tác xã. Từ tháng 9 đến tháng 11/1958, xã Mộc Bắc đã cử nhiều cán bộ, đảng viên đi dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nhiệm vụ cách mạng ở nông thôn, hướng phát triển đi lên của hợp tác xã nông nghiệp. Đến cuối năm 1958, hợp tác xã nông nghiệp Hoàn Dương đã có tới 36 tổ tự nguyện tham gia. Hợp tác xã nông nghiệp Hoàn Dương do ông Bùi Ngọc Am làm chủ nhiệm. Hợp tác xã nông nghiệp Hoàn Dương đã được chi bộ chú trọng chỉ đạo để đảm bảo điều kiện phát triển vững chắc. Hợp tác xã đã được chỉ đạo áp

---

(1) Thôn Hoàn Dương 4, Dỹ Phố 2, Yên Từ 4, Khả Duy 2, Yên Hoà 2, Trung Hà 3 tổ

dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất. Việc gieo trồng lúa bắt đầu thực hiện quy trình cây sâu, bờ kỹ, cấy đúng thời vụ. Vụ chiêm xuân năm 1958, tuy gặp hạn hán nặng, nhưng hợp tác xã vẫn đảm bảo đủ nước cho lúa, vì trước đó hợp tác xã đã thực hiện tốt công tác thuỷ lợi, quy hoạch ruộng để giữ nước. Kết quả, năng suất lúa của hợp tác xã Hoàn Dương đạt 33 tạ/ha, cao hơn bình quân của tỉnh. Nhiều địa phương đã về tham quan sự phát triển của hợp tác xã. Thực hiện Hướng dẫn của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ để kịp thời củng cố chi bộ và đề ra phương hướng, giải pháp tiếp tục thực hiện sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế. Ngày 30/12/1958, chi bộ xã Mộc Bắc đã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ (1958 – 1959). Chi bộ đã đề ra nhiều giải pháp trọng tâm để phát triển mạnh hợp tác xã nông nghiệp trong nhiệm kỳ mới của chi bộ.

Rút kinh nghiệm xây dựng hợp tác xã ở thôn Hoàn Dương, chi bộ đã vận động nhân dân ở các tổ đổi công tham gia vào hợp tác xã ở tất cả các thôn. Chi bộ xác định đây là cuộc đấu tranh quyết liệt giữa cái mới và cái cũ, giữa cá thể người lao động và tập thể hợp tác xã. Công tác cổ động thật rầm rộ, đâu đâu trong xã cũng có băng, cờ khẩu hiệu. Nhiều người dân đã thuộc câu ca dao “Cầm vàng còn sợ vàng rơi, vào hợp tác xã đời đời ấm no”. Kết quả, đến cuối năm 1959, xã Mộc Bắc đã có 6/6 thôn đều xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Như vậy, trong thời gian này cả xã Mộc Bắc có 11 hợp tác xã nông nghiệp. Để tiện cho việc lãnh đạo của chi bộ, việc

triển khai của thôn xóm bước vào năm 1960, ở xã Mộc Bắc đã sáp nhập các hợp tác xã nhỏ thành quy mô hợp tác xã theo địa giới hành chính thôn. Quy mô hợp tác xã thôn đã tạo điều kiện cho việc quy hoạch đồng ruộng, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, đặc biệt là các giải pháp thủy lợi, phân bón nên năng suất cây trồng cao hơn. Tiêu biểu là hợp tác xã thôn Hoàn Dương có 100% số hộ đều tăng thu. Diện tích của 6 hợp tác xã cấy và trồng màu đều tăng. Diện tích cấy lúa mùa ở Mộc Bắc đạt 313,1 mẫu, sản lượng đạt 305,843 tấn, bình quân 4,7 tấn/ha <sup>(1)</sup>. Do phong trào xây dựng hợp tác xã ở Mộc Bắc nói chung và tiêu biểu là hợp tác xã thôn Hoàn Dương. Tỉnh đã chỉ đạo và mở Hội nghị toàn tỉnh gồm các chủ nhiệm hợp tác xã, đại biểu tỉnh, huyện tổng kết phong trào thi đua tại thôn Hoàn Dương. Sau thời gian này tỉnh và huyện chỉ đạo trong tỉnh tiến hành xây dựng hợp tác xã lên quy mô hai, ba thôn. Riêng xã Mộc Bắc đã tiến hành xây dựng hợp tác xã quy mô toàn xã sớm nhất huyện Duy Tiên và tỉnh Hà Nam với 1.187 hộ xã viên. Khi hợp tác xã lên quy mô toàn xã, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tiến hành hàng loạt nhiệm vụ quan trọng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Công tác thủy lợi, phòng chống bão lũ, úng đước đặt lên hàng đầu. Lực lượng hợp tác xã huy động hàng ngàn người tham gia thực hiện đào mương, đắp bờ vùng, bờ thửa, đắp đường giao thông và cũng là đê để chắn nước ngoại lai, chống

---

(2) Theo báo cáo tổng kết phong trào xã của huyện Duy Tiên tháng 5/1960

xoáy mòn của nước sông Hồng. Dốc Dỹ Phố là đoạn đê xung yếu, lực lượng lao động của xã và được huyện chi viện đã tập trung bỏ kè Dỹ Phố. Ban thủy lợi xã cũng được thành lập và kiên toàn do ông Hoàng Văn Đức làm trưởng ban. Công tác cải tiến nông cụ cũng sôi nổi ở từng đội sản xuất trong hợp tác xã ở Mộc Bắc; hợp tác xã đã phát động và đầu tư cho các đội sản xuất bỏ cày chày vôi thay bằng cày 51, chuyển hầu hết bừa chũ nhi sang bừa đĩa. Để đảm bảo cho việc cải tiến nhanh và đạt hiệu quả, hợp tác xã nông nghiệp Mộc Bắc đã thành lập tổ sửa chữa nông cụ nên việc chuyển từ dụng cụ cũ, lạc hậu sang công cụ cải tiến khá nhanh. Hoa màu và lúa đã chú trọng hơn về công tác chăm bón, trong Hội nghị biểu dương hợp tác xã của huyện, hợp tác xã Mộc Bắc được huyện khen thưởng vì đã tận dụng các nguồn phân đảm bảo bón lót mỗi sào 3 gánh phân.

Phong trào sản xuất được phát triển mạnh và được duy trì bền vững, đời sống của nhân dân nâng lên. Hợp tác xã nông nghiệp xã được cử đi báo cáo điển hình ở Hội nghị do Trung ương tổ chức và được Chính phủ tặng thưởng huân chương lao động hạng 3 được tỉnh chọn là đơn vị thực hiện kết nghĩa với nông trường Pa ti da mi của Rumani. Xã Mộc Bắc đã cử đoàn đại biểu sang thăm Rumani theo lời mời của bạn.

Song song với việc phát triển và xây dựng những quy định của hợp tác xã nông nghiệp. Phong trào giương cao “Ba ngọn cờ hồng” cũng được chỉ bộ chú trọng. Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng ở Mộc Bắc

cũng được thành lập. Hợp tác xã mua bán lúc đầu hoạt động chỉ có 4 người, hợp tác xã tín dụng có... người, cơ sở vật chất đơn sơ, nghèo nàn, nhưng bước đầu đã phát huy tác dụng. Nhiều người dân đã quan tâm đến hoạt động và tham gia hoạt động cùng với hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Hợp tác xã mua bán đã thực hiện bán cho dân ở các thôn những mặt hàng thiết yếu như: Dầu hoả, mắm, muối theo giá quy định của huyện, có hợp tác xã mua bán nên nhân dân không bị thiếu trong tiêu dùng và không bị tư thương ép giá. Hợp tác xã tín dụng bước đầu cũng tạo niềm tin với dân, nhiều người đã gửi tiền dư thừa cho hợp tác xã, tuy lãi suất rất thấp và nhiều người cũng được vay tiền để mua phân bón, dụng cụ sản xuất. Vốn quỹ của hợp tác xã cũng được đưa vào quỹ tín dụng để tập trung hoạt động có hiệu quả thiết thực hơn.

Các mặt hoạt động của xã Mộc Bắc trong giai đoạn này vươn lên khá mạnh. Do kinh tế ổn định và những gia đình có khó khăn về kinh tế cũng sớm được khắc phục. Công tác giáo dục, văn hoá và xây dựng nếp sống ở nông thôn vẫn được chi bộ đưa lên hoạt động hàng đầu. Công tác tuyên truyền vẫn được đa dạng hoá để mỗi người dân đều hiểu sâu, rộng đường lối quan điểm của Đảng tiến thành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và luôn hướng về miền Nam chống Mỹ - Diệm và bè lũ tay sai. Phong trào văn nghệ sôi nổi đêm đêm ở 6 thôn. Các thôn đều có đội văn nghệ thường xuyên luyện tập các bài hát ca ngợi quê hương đất nước và xây dựng

những tiết mục ca ngợi những con người gương mẫu, đả phá những thói hư, tật xấu, những tệ nạn xã hội còn tồn tại. Chi bộ ra Nghị quyết thực hiện 5 nội dung của việc xây dựng mô hình của các thôn: Triệt để bài trừ những ấn phẩm văn hoá nô dịch, phản động; tuyên truyền, giáo dục nhân dân thực hiện sống theo nếp sống mới; củng cố nhanh công tác giáo dục, thực hiện bồi dưỡng cho giáo viên; tiến hành củng cố bộ máy ở các thôn và các đoàn thể; đảm bảo tốt công tác an ninh chính trị.

Phong trào bình dân học vụ ngày càng phát triển rộng và mang tính tự giác cao. Nhiều người dân trước chưa biết chữ thì nay đã biết đọc, biết viết. Trong báo cáo năm 1960, Huyện uỷ đánh giá: “Số người đi học bỏ túc văn hoá tăng 30 lần so với năm 1957. Phong trào học bỏ túc văn hoá trong các hợp tác xã cũng được phát động rầm rộ, có lớp 100 người đến học như ở hợp tác xã Hoàn Dương (Mộc Bắc)<sup>(1)</sup>. Giáo dục phổ thông giai đoạn này đã có 8 lớp học: Văn phòng nhà trường được bố trí tại nhà ông Dương thôn Dỹ Phố. Lớp học phải phân tán học tại đình Hoàn Dương, chùa Dỹ Phố, đình Khả Duy, nhà ông Lưu Quang Bích và nhà phủ Thuyết. Xã đã chỉ đạo chặt cây đa ở Yên Từ, cây muôm ở Khả Duy để đóng thêm bàn, ghế cho học sinh. Đội ngũ giáo viên chủ yếu vẫn do huyện điều ở các nơi khác về. Tuy có khó khăn, nhưng phong trào học tập khá tốt, các gia đình kinh tế hạn hẹp vẫn động viên cho con em đến lớp học.

---

(1) Báo cáo phong trào Bỏ túc văn hoá huyện Duy Tiên năm 1960 huyện Duy Tiên

Sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân gặp nhiều khó khăn: Do người đào tạo thiếu, xã chưa có trạm y tế riêng phải đặt lưu động tại các thôn. Nhưng với sự tận tình của đội ngũ y tá viên, phong trào cũng có nhiều kết quả tốt. Những bệnh truyền nhiễm, sốt rét, ngoài da sau giải phóng đã được khắc phục. Nhiệm vụ của công tác y tế là tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân làm tốt công tác phòng bệnh: Phát quang cây cối, khai thông cống rãnh, thực hiện ăn chín, uống sôi, ủ phân chôn nuôi theo khoa học. Việc khám, điều trị còn sơ sài, nhưng những bệnh thường gặp và sơ cấp cứu ban đầu, cán bộ y tế đã đảm bảo tốt, không để trường hợp tử vong xảy ra.

Xã đội và Ban công an xã thành lập năm từ 1951, đến thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác quân sự, công tác an ninh trật tự vẫn được triển khai theo kế hoạch của huyện. Việc tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ âm mưu địch chống phá ta, về các thủ đoạn của những người xấu phá hoại sản xuất, những thủ đoạn trộm cắp ở thôn xóm đã được nhân dân tiếp nhận, ý thức đề cao cảnh giác, kết hợp với lực lượng dân quân được biên chế theo địa dư hành chính, ở thôn có tiểu đội, trung đội, ở xã thành lập các đại đội theo chức năng, nhiệm vụ. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã được thành lập. Năm 1959, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã triển khai cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng hậu bị. Cấp uỷ chi bộ đã cử người trực tiếp lãnh đạo



*Trạm xá xã xây dựng năm 1962 và được nâng cấp lại năm 1998*



công tác quân sự. Trong 2 năm 1959-1960, xã Mộc Bắc đã thực hiện 100% thanh niên khám sức khoẻ để sẵn sàng bổ sung cho quân thường trực và đăng ký quân dự bị.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, chi bộ xã Mộc Bắc tiến hành Đại hội vào tháng 8/1959 tổng kết 2 năm thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, đánh giá kết quả công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng các đoàn thể nhân dân. Tại Đại hội này, Đảng bộ xã Mộc Bắc đã được thành lập. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng uỷ khoá I gồm 13 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Hình được bầu làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Đào Văn Đoá được bầu làm phó Bí thư. Đảng bộ gồm 6 chi bộ được tổ chức theo địa giới hành chính thôn. Đại hội đã khẳng định công tác xây dựng Đảng ở Mộc Bắc trong nhiệm kỳ (1957 – 1958) được chú trọng, đặc biệt là công tác tuyên truyền, công tác tư tưởng và tổ chức triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên được kịp thời và sâu rộng: Đầu năm 1958, chi bộ đã thực hiện quán triệt sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các đoàn thể nhân dân, đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện ở từng tổ Đảng, từng thôn. Tinh thần Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) và nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá 3 năm (1958 – 1960). Tháng 3/1957, chi bộ tiến hành cho toàn thể đảng viên học tập tính chất và nhiệm vụ của đảng viên cơ sở, từng đảng viên đã liên hệ hoạt động của mình trong phong trào chung và được phân

công nhiệm vụ cụ thể để lãnh đạo và gương mẫu tham gia các hoạt động ở thôn xóm. Tháng 12/1957, chi bộ tổ chức cho đảng viên học tập 2 đợt Chỉ thị 46 –CT/TW của Trung ương Đảng về bồi dưỡng, giáo dục đảng viên nông thôn, 95% đảng viên tham gia học tập. Tháng 1/1959, Đảng bộ tiến hành quán triệt và thảo luận tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ 3 Tỉnh Đảng bộ Hà Nam với mục tiêu: “Lấy cải tạo phát triển nông nghiệp làm trọng tâm, tích cực lãnh đạo, tiến bước vững chắc, quy hoạch toàn diện, sát với từng vùng”.

Ngày 07/5/1960, Đại hội Đại biểu lần thứ V Đảng bộ huyện được tổ chức. Sau Đại hội, Đảng bộ xã Mộc Bắc đã tổ chức cho các chi bộ thảo luận chương trình công tác của Huyện uỷ, thảo luận dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng. Đặc biệt, trong Đại hội lần đầu tiên của Đảng bộ Mộc Bắc đánh giá cao kết quả việc thực hiện Chỉ thị 14 của Trung ương Đảng và Chỉ thị 33 – CT/TU của Tỉnh uỷ Hà Nam về xây dựng chi bộ 4 tốt ở nông thôn. Căn cứ vào các tiêu chuẩn, từng đảng viên của chi bộ đã thực hiện phê bình và tự phê bình để từng tổ Đảng, từng đảng viên phân loại, đánh giá và rút ra những kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng.

Qua những đợt quán triệt, học tập và phân loại, kiện toàn theo các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ Mộc Bắc được củng cố từng bước. Từng đảng viên nâng cao nhận thức, từng chi bộ làm sát nhiệm vụ xây dựng

hợp tác xã, phát triển sản xuất nông nghiệp, khắc phục nhiều khó khăn .

Hơn 6 năm, thời gian không dài, trước những khó khăn phức tạp, trước những sự chuyển đổi chóng mặt của sự phát triển đi lên từng bước của đời sống, xã hội từ việc khắc phục nhanh chóng các hậu quả do chiến tranh để lại, chống âm mưu phá hoại quyết liệt của địch. Thực hiện cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng” và đưa người lao động từ việc ăn cá thể, manh mún, tư hữu vào con đường làm ăn tập thể, xây dựng hợp tác xã. Thực hiện nhanh chóng xoá nạn mù chữ, phát triển giáo dục phổ thông, đến việc xây dựng nông thôn dần từng bước đổi mới. Đời sống nhân dân Mộc Bắc nâng lên đáng kể, thôn xóm bình yên, phong trào cách mạng luôn sôi động và hướng đến những kết quả năm sau cao hơn năm trước. Đây là kết quả bước đầu, nhưng là tiền đề, nó vừa là sức mạnh tinh thần, vừa mang tính vật chất đảm bảo để là động lực cho Đảng bộ và nhân dân Mộc Bắc bước đầu vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của Đảng (1961 – 1965).

## **II - Đảng bộ lãnh đạo thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 -1965)**

Sau hơn 6 năm khôi phục kinh tế, khắc phục những hậu quả do chiến tranh để lại, kinh tế xã hội Mộc Bắc có nhiều chuyển biến rõ rệt. Đời sống của các tầng lớp dân cư trong xã được cải thiện, sức sản xuất ở nông thôn được giải phóng. Toàn xã cơ bản đã hoàn thành việc

củng cố vững chắc hợp tác hoá nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng. Đây là những thành quả ban đầu, đánh dấu một mốc quan trọng trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Tháng 9/1960, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: “Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà”. Đại hội đã thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Quá trình thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và thực hiện kế hoạch 5 năm 1961 – 1965 là quá trình tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất; cách mạng văn hoá tư tưởng; cách mạng khoa học kỹ thuật, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt.

Đầu năm 1961, Đảng bộ Hà Nam mở Đại hội Đại biểu lần thứ IV. Đại hội đã xác định lấy việc xây dựng và phát triển nông nghiệp là trọng tâm, tiếp tục cải tạo và phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc. Đồng thời tỉnh phát động chiến dịch “Đông xuân Hà Nam – Biên Hoà quyết tiến, quyết thắng”.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Đảng bộ và nhân dân Mộc Bắc vẫn phải khắc phục khó khăn về nhiều mặt: Trong cuộc sống ở các thôn còn ảnh hưởng của nếp sống cũ. bọn phản động lợi dụng

thuỷ lợi, qui hoạch và cải tạo đồng ruộng. Đảm bảo toàn bộ diện tích cây lúa ở các thôn đều ổn định và cây được 2 vụ. Những con mương cũ được nạo vét, áp trúc, những vùng khó tưới và tiêu nước được đào những con mương mới. Kết quả, hợp tác xã nông nghiệp đã chỉ đạo đội sản xuất đào đắp thêm 11 con mương mới với khối lượng trên 300m<sup>3</sup>, sửa được 1500m đường thuận tiện cho đi lại, cho sản xuất. Những thửa ruộng trũng, thũng đào đã được san lấp, cải tạo. Sau những đợt phá của thuỷ lợi, xã đã chỉ đạo toàn bộ diện tích đất lúa đảm bảo cấy 1 năm 2 vụ ăn chắc. Đồng thời cũng đa dạng hoá cây trồng vật nuôi. Ngoài diện tích cây lúa, diện tích đất màu tiếp tục phát triển trồng cây công nghiệp như trồng cây đay, mía, trồng dâu nuôi tằm ở đất màu thuộc khu vực bãi thôn Hoàn Dương, thôn Trung Hà. Việc áp dụng kỹ thuật tiến bộ trong sản xuất được xã viện hợp tác xã hưởng ứng, áp dụng. Hợp tác xã đã chỉ đạo cấy dày theo công thức 20x20 cm vào đại trà và chỉ đạo cấy thí điểm 20x25 cm. Đồng thời chỉ đạo việc chăm bón cũng được tăng cường, các gia đình đã tận dụng mọi nguồn phân bón như phân chuồng, phân bắc, phân xanh. Kết quả, trong năm 1961 – 1962, năng suất chiêm xuân đạt 51,50 kg/sào Bắc Bộ, vụ chiêm xuân đạt 58,7kg/sào.

Đến năm 1963, sản xuất nông nghiệp ở Mộc Bắc bị thiệt hại lớn: Hạn hán kéo dài, sâu bệnh phá hại lúa. Thu nhập của nhân dân thấp hơn các vụ trước. Để khắc phục khó khăn, tiếp tục giữ vững phong trào. Đảng bộ

xã Mộc Bắc tiến hành quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị ra ngày 19/02/1963 về “cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc” và Nghị quyết tháng 3/1963, của Huyện ủy Duy Tiên về “tăng cường quản lý hợp tác xã nông nghiệp trên cơ sở đẩy mạnh công tác cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, lấy thâm canh tăng năng suất trên diện tích cây trồng là chủ yếu”. Đồng thời, hợp tác xã cũng bước vào cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã đợt 2 vào tháng 4 và tháng 6. Đợt 3 được tiến hành từ tháng 8 đến tháng 11 năm 1963: Công tác thủy lợi, công tác thay đổi cơ cấu cây trồng, thực hiện các biện pháp khoa học kỹ thuật trong gieo trồng, chăm sóc vẫn được quan tâm nhưng đẩy lên ở mức độ quy mô hơn, rộng hơn. Tại các đội sản xuất của hợp tác xã nông nghiệp đã thành lập đội thủy lợi 202, có cả đội chuyên và bán chuyên. Công tác thủy lợi đã làm thay đổi bộ mặt của đồng ruộng. Bờ vùng, bờ thửa được đào đắp to hơn nên kết hợp được việc tưới tiêu với gieo trồng nội đồng. Đội thủy lợi 202 ở xã lúc này cũng là lực lượng chính tham gia vào đắp đê chống lụt, tham gia vào các công trình thủy lợi lớn do huyện tổ chức như công trình thủy lợi Y14-12, Y4-8 đảm bảo tiêu nước cho nhiều xã trong đó có xã Mộc Bắc. Bình quân khối lượng đào đắp trên các công trình thủy lợi và thủy lợi nội đồng của mỗi một lao động ở Mộc Bắc đạt gần 30m<sup>3</sup> gấp 2 lần năm 1961 – 1962.

Cơ sở vật chất của hợp tác xã nông nghiệp trong năm 1964 được tăng cường. Hợp tác xã mở rộng sân phơi, tạo điều kiện tốt cho thu hoạch lúa và hoa màu. Tại các đội sản xuất đều xây dựng nhà chế biến phân, vì vậy lượng phân tăng và được ủ đủ thời gian, đảm bảo chất lượng tốt hơn. Tại các gia đình, hợp tác xã vận động nhân dân xây dựng hố xí 2 ngăn để tận dụng nguồn phân bắc, xây dựng chuồng lợn 2 bậc để có nguồn phân tại chỗ. Để áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, hợp tác xã đã thành lập đội kỹ thuật trồng trọt. Lúa để làm giống cho vụ sau được chọn tại các ruộng lúa có năng suất cao và chọn ngay tại ruộng, khi ngâm mạ được thực hiện xử lý theo phương pháp “hai sôi, ba lạnh, mạ gieo vụ mùa 15kg/sào, vụ chiêm 18kg/sào. Các giống lúa mới mang tên Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8, Trân Châu lùn lần đầu tiên được đưa vào gieo trồng ở cánh đồng xã Mộc Bắc.

Từ năm 1964, hợp tác xã đã sử dụng trên 100 tấn vôi bột (dùng bón thẳng và trộn vào phân ở nhà chế biến) để khử chua cho các cánh đồng thôn Yên Từ, Khả Duy, Dỹ Phố và Hoàn Dương. Đất canh tác cả lúa mà mầu cũng được chỉ đạo làm tốt hơn, công cụ đã được cải tiến, 100% cây chìa vôi được thay thế bằng cây 51. Thực hiện phong trào phát động 5 bỏ, 5 dùng. Hợp tác xã đã triển khai khá nhanh, cào cỏ nghệ an được thay thế cào cỏ bằng tay, vận chuyển lúa, phân đã dùng xe cút kít, xe cải tiến. Lúa của hợp tác xã các đội thu hoạch về sân kho tập trung đã dùng trục lăn trâu kéo

thay đập, quạt lúa được dùng quạt hòm đập chân. Do hệ thống thủy lợi đảm bảo, lượng phân bón kết hợp cả phân hoá học, phân chuồng, phân xanh và các khâu kỹ thuật được tuân thủ, giống lúa nông nghiệp 5, nông nghiệp 8 đã cho thu hoạch khá cao. Nhiều đội sản xuất đã đạt gần 4,5 tấn/ha.

Lương thực đảm bảo, chăn nuôi ở Mộc Bắc giai đoạn này cũng phát triển vào loại khá của huyện. Cả xã có 5 cơ sở chăn nuôi, mỗi cơ sở đều có trên 200 đầu lợn. Các gia đình cũng được vận động tăng đàn lợn và hợp tác xã đã đầu tư lợn giống cho các gia đình khó khăn. Hầu hết các gia đình đều có từ 1 – 2 con lợn và đàn gia cầm. Các năm từ 1961 – 1965, Mộc Bắc đều hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước về bán sản phẩm gia súc, gia cầm.

Hợp tác xã mua bán cũng được củng cố một bước, trong xã có 3 điểm bán hàng phục vụ nhân dân. Do làm ăn có hiệu quả và phục vụ đủ các mặt hàng thiết yếu nên hợp tác xã mua bán được nhân dân đóng góp cổ phần đã tạo vốn hoạt động và tạo được quan hệ với nhiều địa phương

Hợp tác xã tín dụng phát huy được chức năng vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm tạo điều kiện góp vốn cho hợp tác xã mua vật tư như phân bón, cày bừa, thuốc trừ sâu và một số xã viên vay vốn phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển một số nghề phụ như trồng dâu nuôi tằm, làm đậu, nuôi cá và ương trứng cá con.



Một chính sách lớn được Đảng bộ hết sức quan tâm đó là việc vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới để tăng diện tích trồng trọt và khai phá đất đai làm giàu cho Tổ quốc. Từ năm 1961 – 1963, đã có 2 đợt nhân dân Mộc Bắc đi vùng kinh tế mới ở các tỉnh phía Bắc Tổ quốc. Đợt 1 đi xây dựng vùng kinh tế mới ở huyện Hạ Hoà, đợt 2 tại huyện Thanh Sơn, Đoan Hùng thuộc tỉnh Phú Thọ. Đợt 3 năm 1963, tiếp tục đi Đại Từ, Tiên Lãng tỉnh Thái Nguyên.

Cùng với những nỗ lực phát triển nhanh về kinh tế, thì công tác văn hoá, giáo dục, y tế cũng được quan tâm. Trạm y tế của xã Mộc Bắc xây dựng năm 1960 ở ngoài đê do ông Đoàn Kim Ngân làm trạm trưởng. Xã đã huy động đắp đê bao quanh ngăn nước sông Hồng lên cao và làm thêm 1 nhà 5 gian để điều trị bệnh xã hội, các thôn đều được biên chế y tá viên. Công tác y tế tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh tại chỗ. Nhiều gia đình đã bỏ tiền đào giếng khơi riêng. Những giếng nước công cộng đều được nạo vét, vệ sinh xung quanh. Xã đã bỏ kinh phí xây dựng mỗi cụm dân cư có 1 giếng khơi. Ngoài ra trạm thường xuyên tiếp nhận khám và chữa bệnh những bệnh thông thường, sơ cứu những bệnh hiểm nghèo đảm bảo không xảy ra tử vong, được nhân dân tin tưởng. Sự nghiệp giáo dục cũng được duy trì, số người được vận động đến lớp bình dân học vụ tăng 10% so với năm 1961 – 1962. Đến đầu năm 1965, ở xã Mộc Bắc các thôn đều có lớp mẫu giáo và lớp vỡ lòng. Các lớp

cấp I được xây dựng ở 2 thôn là Yên Từ và Hoàn Dương nhưng vẫn phải lợp lá mía, vách trát bằng đất. Giáo viên vẫn phải ở nhờ nhà dân, một số lớp vẫn phải dựa vào đình, chùa ở các thôn. Số học sinh cấp 2 vẫn đi học tại xã Mộc Nam. Đặc biệt trong giai đoạn này uỷ ban nhân dân tỉnh cho mở tại xã Mộc Bắc 1 lớp lấy tên là trường phổ thông nông nghiệp. Những người tham gia học chủ yếu là vừa học, vừa làm, sau 2 năm học tập được cấp bằng sơ cấp nông nghiệp và tốt nghiệp cấp 2. Tuy còn khó khăn nhưng nhìn chung công tác giáo dục đã trở thành phong trào không thể thiếu của từng gia đình. Công tác văn hoá, thể dục cũng tạo được những phong trào ở khắp các thôn, các đội văn nghệ ở thôn, ở các trường duy trì và thường xuyên giao lưu, nhiều người đã giành thời gian để tập thể dục buổi sáng.

Cùng với củng cố xây dựng và phát triển sản xuất, Đảng uỷ luôn coi trọng công tác quân sự địa phương. Lực lượng dân quân được biên chế, tổ chức chặt chẽ. Công tác tuyên truyền được tăng cường để toàn dân nêu cao cảnh giác giữ gìn an toàn thôn xóm, nêu cao cảnh giác phòng gian bảo mật, hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc. Động viên con em sẵn sàng lên đường bảo vệ Tổ quốc, chi viện cho chiến trường miền Nam. Trong 5 năm (1961 - 1965) xã Mộc Bắc đã tiễn đưa trên 100 con em lên đường đi chiến đấu.

Công tác xây dựng Đảng trong việc thực hiện kế hoạch năm 1961 - 1965 vẫn được chú trọng hàng đầu thực sự là hạt nhân lãnh đạo của các phong trào. Đảng bộ chỉ đạo các chi bộ quán triệt học tập sâu sắc Nghị

quyết Đại hội Đảng lao động Việt Nam lần thứ III và các nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương (khoá III). Đảng bộ đã đặt trọng tâm để các chi bộ lãnh đạo thực hiện cải tiến quản lý hợp tác xã và tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật. Trong việc thực hiện “chỉnh huấn mùa xuân” do Bộ Chính trị phát động và thực hiện xây dựng chi bộ “Ba nhất” do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam chỉ đạo<sup>(1)</sup>. Đảng bộ Mộc Bắc luôn luôn gắn nhiệm vụ của từng đảng viên với phong trào phát triển sản xuất, văn hóa, xã hội để kiểm điểm. Các chi bộ gắn việc xây dựng chi bộ “Ba nhất” chi bộ “Bốn tốt”. Ở Đảng bộ xã Mộc Bắc giai đoạn này chủ yếu là các chi bộ ở các thôn, chỉ có 1 chi bộ không trực tiếp sản xuất nhưng lại gắn liền với sản xuất và đời sống là chi bộ hợp tác xã mua bán. Trong hoạt động của chi bộ, Đảng bộ đã cụ thể hoá các tiêu chuẩn của Đảng để phù hợp với phong trào nông thôn. Chi bộ đạt “Ba nhất” phải đạt: Lãnh đạo phong trào hợp tác hoá, phát triển sản xuất và chấp hành chính sách tốt nhất, củng cố và xây dựng Đảng tốt nhất; học tập đều, kết quả tốt nhất.

Đầu năm 1964, Đảng bộ xã Mộc Bắc tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ IV. Đại hội đã kiểm điểm, rút ra nhiều bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện 3 năm trong kế hoạch 5 năm và đề ra nhiều giải pháp để thực hiện hoàn thành kế hoạch vào năm 1965. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Đồng

---

(1) đảng viên hoạt động có hiệu quả cao nhất, học tập đạt kết quả khá nhất; sửa đổi lề lối làm việc tiến bộ nhất

chí Tổng Văn Nâng được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Lưu Quang Lấn được bầu làm phó Bí thư.

Cùng với việc củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể cũng sôi nổi trong việc triển khai, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Năm 1963, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân đi bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, 99,2% cử tri trong xã đã tham gia đi bỏ phiếu. Một số thôn ở Mộc Bắc hoàn thành bầu cử có 100% cử tri tham gia. Thời gian này ở Mộc Bắc, các phong trào đều được tuổi trẻ sôi nổi đi đầu để nhận việc như phong trào làm thủy lợi, phong trào bèo dậu, phong trào văn nghệ, thể thao. Nhiều công trình của thanh niên Mộc Bắc mang tên “Biên Hoà - Đồng Nai”, “Đơn vị ấp Bắc”, “Dũng sỹ Đồng Nai”. Ngoài ra đoàn thanh niên còn quyên góp tiền ủng hộ đồng bào Biên Hoà, Đồng Nai kết nghĩa. Đội thiếu niên có phong trào “ngàn việt tốt”, “Nuôi trâu bò béo khoẻ cho hợp tác xã”. Hội phụ nữ có phong trào “5 tốt, 6 giỏi”. Những phong trào này đều gắn liền với sản xuất, đời sống và mang lại hiệu quả thiết thực.

Do thất bại chiến tranh Đặc biệt ở miền Nam, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược Chiến tranh cục bộ và chúng bắt đầu thực hiện phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Năm 1963, máy bay Mỹ đã xuất hiện và xâm phạm vùng trời Hà Nam, năm 1964, chúng thực hiện rải truyền đơn thực hiện chiến tranh tâm lý. Tháng 2/1965, chúng chính thức tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc. Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) đã chỉ đạo: Phải lập

tức chuyển hướng, xác định chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc từ Nam chí Bắc, và quyết định động viên lực lượng cả nước quyết tâm đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

Năm năm (1961 – 1965), tuy có nhiều khó khăn nhưng lần đầu tiên cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Mộc Bắc thực hiện một kế hoạch có tầm cỡ và quy mô lớn. Nhằm phát triển toàn diện các mặt hoạt động của xã, bước đầu xây dựng mối quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đảng bộ đã mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và tập trung vào cải tiến quản lý hợp tác xã, xây dựng cơ sở vật chất bước đầu để tạo nền tảng cho sự phát triển. Tuy thành quả chưa nhiều, chưa nổi bật, nhưng nó đã tạo niềm tin vào sự lãnh đạo đối với quần chúng nhân dân. Các phong trào do Đảng phát động đều được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Đời sống nâng lên một bước, an ninh chính trị, xã hội ổn định, các chỉ tiêu cấp trên giao trong những năm 1961 – 1965 đều hoàn thành. Đó là cơ sở, là tiền đề để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân bước vào nhiệm vụ nặng nề của các giai đoạn mới.

## *Chương IV*

# **ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965 – 1975)**

**I - Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965 – 1968)**

Tháng 2/1965, đế quốc Mỹ chính thức mở rộng qui mô cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, đầu tháng 3/1965 thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” chúng đã trực tiếp đổ quân Mỹ và chư hầu xâm lược miền Nam. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 11 (khoá III) đã nêu cao quyết tâm: Tiếp tục xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện cho miền Nam, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ. Tháng 12/1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 12 tiếp tục chỉ đạo: “Nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc là kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng. Trong việc huyền hướng phải làm cho miền Bắc có đủ sức mạnh, nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại các cuộc ném bom, bắn phá và phong toả của địch, sẵn sàng đối phó với tình hình địch mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc, hết lòng, hết sức chi viện cho cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam”.

Trước tình hình trên của cả nước, Đảng bộ Duy Tiên đã tổ chức các lớp chỉnh huấn, thực hiện mạnh công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền, đồng thời chỉ đạo các xã thực hiện chuyển hướng kinh tế cho phù hợp với tình hình mới. Tổ chức sản xuất, tổ chức lao động thích hợp với hoàn cảnh thời chiến; tăng cường xây dựng lực lượng củng cố quốc phòng, bảo vệ trị an, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Ngày 20/9/1965, tại Đảng bộ xã Mộc Bắc, Huyện uỷ Duy Tiên đã chỉ đạo làm điểm triển khai đợt sinh hoạt chính trị, sau đó rút kinh nghiệm và nhân rộng ra toàn huyện. Nghị quyết 11, 12 của Ban Chấp hành Trung ương được quán triệt cho tất cả các tầng lớp dân cư ở Mộc Bắc, sau đó Đảng uỷ xây dựng chương trình hành động cách mạng và khẩu trương chỉ đạo thực hiện. Như vậy, cùng một lúc Đảng bộ lãnh đạo thực hiện 2 nhiệm vụ lớn là chuyển sản xuất từ thời bình sang thời chiến; ổn định đời sống nhân dân về mọi mặt để tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn.

Về sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã chỉ đạo, bám sát phong trào “Nam Hà đoàn kết chống Mỹ” của Tỉnh uỷ, với tinh thần “Thắng Mỹ ngay trên đồng ruộng”. Huy động toàn dân ra đồng chống thiên tai trong vụ mùa do nước ngập kéo dài và sâu bệnh phát triển. Do có chiến tranh phá hoại, xã Mộc Bắc hầu hết các thôn như Hoàn Dương, Dỹ Phố, Khả Duy, Yên Từ đều nằm dọc theo đê sông Hồng, đây cũng là mục tiêu phá hoại của đế quốc Mỹ. Xã đã chỉ đạo làm ngay không đủ thì làm



*Nghĩa trang liệt sỹ xây dựng năm 1963 và được tôn tạo lại năm 1994*



cả ban đêm; kết hợp vừa sản xuất, vừa chiến đấu, nhưng vẫn phải đảm bảo thâm canh trên toàn bộ diện tích cây trồng. Thực hiện phá thế độc canh, xã Mộc Bắc đã đưa cơ cấu rau màu vào sản xuất ở những thửa đất cao, đất phù sa ở ngoài đê sông Hồng. Tỷ lệ rau màu cuối năm 1965 đã chiếm 14,3%. Đặc biệt 3 cây mía, đậu, dâu tằm phục vụ cho công nghiệp được nhân dân chú trọng, cây khoai lang cả mùa và chiêm đều đạt năng suất trên 300 kg/sào. Giống lúa xuân ngắn ngày năng suất cao đã hoàn toàn thay giống lúa chiêm truyền thống năng suất thấp đã mở ra khả năng tăng thêm làm vụ đông. Chăn nuôi tiếp tục giữ vững và phát triển cả tập thể và từng gia đình, cả gia súc và gia cầm. Nghề ương cá giống, thả cá thịt đã được tận dụng ở khắp các ao hồ.

Song song với ổn định đời sống, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân ở các thôn thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của Nghị quyết 11, 12 và thực hiện phương án đã được huyện duyệt. Để khắc phục tư tưởng chủ quan, đồng thời đập tan âm mưu và luận điệu xuyên tạc của địch và phòng tránh tổn thất khi địch đánh bằng không quân. Việc xây dựng và củng cố lực lượng dân quân tự vệ được kiện toàn khẩn trương, đồng chí Bí thư Đảng uỷ trực tiếp làm chính trị viên xã đội, các thôn ở Mộc Bắc đều thành lập các trung đội tự vệ và khẩn trương bổ sung thêm vũ khí để bắn máy bay tầm thấp và chống địch đổ bộ bằng đường không. Huyện đội đã cử cán bộ về trực tiếp huấn luyện và hướng dẫn việc bố trí trận địa, diễn tập các tình huống cần thiết. Trong việc chống

chiến tranh phá hoại bằng không quân, các trận địa dân quân chủ yếu bám dọc theo đê và để bảo vệ trị an, vừa tham gia bắn máy bay tầm thấp. Phong trào phòng không nhân dân được phát động đến từng người dân, các thôn đều giao chỉ tiêu ngoài việc đào hầm trú ẩn ở từng gia đình thì việc triển khai lực lượng đào hào chiến đấu, đào hầm trú ẩn ở những nơi công cộng, ở trục đường giao thông, ở nơi sản xuất đều được tiến hành. Năm 1966, ở Mộc Bắc tính bình quân đầu người dân có 1,9 hầm hố. Để đề phòng địch mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc, các trung đội, tiểu đội dân quân ở các thôn đã xây dựng, luyện tập tác chiến theo phương án làng chiến đấu. Cuộc chiến tranh bằng không quân phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ ngày càng ác liệt, ngày nào cũng có máy bay qua vùng trời của xã Mộc Bắc, nhưng do chuẩn bị và làm tốt công tác chuyển hướng chiến lược, mọi hoạt động sản xuất và đời sống vẫn được triển khai thực hiện.

Tháng 12/1966, Đảng bộ xã Mộc Bắc tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ 5. Đại hội đã đánh giá cao sự lãnh đạo, chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện chuyển hướng sản xuất và chiến đấu, đảm bảo an ninh xã hội. Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành, đồng chí Lưu Quang Lấn được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Tống Văn Pheo làm phó Bí thư. Đại hội đã đề ra nhiều giải pháp để thực hiện do Đại hội huyện Đảng bộ đề ra cho mục tiêu của sản xuất nông nghiệp là: Thực hiện 5 tấn thóc, 2 con lợn, 1 lao động trên 1ha gieo

trông. Ban Chấp hành đã phát động phong trào “Thâm canh thắng Mỹ” gồm 5 mũi tiến công: Khắc phục thiên tai, chuẩn bị tốt cho sản xuất 1967 – 1968; hoàn thành tốt cho việc cải tiến quản lý hợp tác xã; đẩy mạnh công tác thủy lợi, kết hợp giao thông với thủy lợi; hoàn thành các chỉ tiêu và nghĩa vụ quân sự, bảo vệ tốt trị an, phát triển tốt đàn lợn tập thể, chăm sóc sức kéo, tận dụng ao hồ phát triển cá giống và cá thịt.

Với kinh nghiệm cải tiến quản lý hợp tác xã lần 1 thu được thắng lợi, cơ sở vật chất một bước được xây dựng. Bước vào việc cải tiến quản lý hợp tác xã lần 2, xã đã chỉ đạo phải khắc phục những nhược điểm còn tồn tại là việc điều hành sản xuất có nơi, có lúc còn tùy tiện làm ảnh hưởng đến sản xuất. Việc quản lý tài chính chưa chặt chẽ, còn có những xã viên nợ Nhà nước; công tác quản lý lao động chưa đạt hiệu quả.

Trong những năm 1966, 1967, 1968 sản xuất nông nghiệp ở Mộc Bắc gặp khó khăn. Năm 1966, mưa nhiều, nạn vàng lụi xuất hiện, năm 1968 cơn bão số 3 khá mạnh làm ngập hầu hết lúa. Đảng bộ đã lãnh đạo hạ quyết tâm “nghiêng đồng đổ nước ra sông” đã cứu được toàn bộ diện tích ngập úng. Phong trào cải tiến kỹ thuật, xây dựng cơ sở vật chất vẫn được tăng cường. Nhà kho, sân phơi, nhà chế biến phân được tu sửa, mở rộng và đảm bảo vệ sinh chung và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thâm canh cây trồng trong lúc có chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt. Khẩu hiệu “vụ mùa chống Mỹ cứu nước, sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi”,

“Mỗi người làm việc bằng hai” đã cổ vũ khí thế vừa sản xuất, vừa chiến đấu lên cao chưa từng thấy: Công tác thủy lợi nhằm kiến thiết đồng ruộng, quy hoạch bờ vùng, bờ thửa kết hợp giao thông được làm bài bản hơn và chủ yếu do đội thủy lợi 202 và thủy lợi bán chuyên của các thôn. Chỉ tính trong 3 năm 1966 – 1968, bình quân 1 lao động của hợp tác xã ở Mộc Bắc đã đào đắp gần 50 m<sup>3</sup> đất. Việc làm đất cũng được quan tâm, một số diện tích đã được cày bừa bằng máy đã giảm công lao động và sức kéo. Tại các đội sản xuất các đội chuyên được phát huy, đội chuyên giống được cử đi học và tập huấn tại tỉnh. Các giống được xử lý sâu bệnh từ lúc ngâm mạ, lúa cấy theo phương pháp chằng dây thẳng hàng và được cào cỏ bằng công cụ cải tiến thay bằng cào 64A. Khi lúa và hoa màu có sâu bệnh đã được phun thuốc từ sâu bằng bình bơm cải tiến. Các giống lúa đa dạng hơn tạo thuận tiện cấy phù hợp từng chân ruộng để có khả năng chịu hạn, úng, sâu bệnh và cho năng suất cao đã đưa vào đồng ruộng các thôn ở Mộc Bắc như: NN8, NN5, 314, Trân Châu lùn gieo cấy trong vụ chiêm. Các giống lúa như: Sớm Mừng, Bao Thai, Mộc Tuyên, Di Hương được cấy trong vụ mùa. Để đảm bảo thâm canh lúa và cây màu, Đảng bộ đã phát động phong trào làm phân xanh, trồng cây điền thanh tại ruộng, thả bèo hoa dâu tại hầu hết các ruộng để dâng điều tiết nước. Kết quả, năng suất cả năm trong giai đoạn này nhiều đội sản xuất ở Mộc Bắc đã đạt 5 tấn /ha. Cây mía, cây ngô, cây khoai cũng cho năng suất cao gấp 1,05 lần năm 1964.



*Nghĩa trang liệt sỹ xây dựng năm 1963 và được tôn tạo lại năm 1994*

Lương thực tăng nhanh, thúc đẩy chăn nuôi phát triển đàn lợn tập thể nuôi trại gần 500 con, đàn lợn gia đình bình quân tăng 2,5 lần so với năm 1964. Việc nuôi cá phát triển không chỉ ao hồ mà được thả ở cả ruộng trũng. Hợp tác xã đã tổ chức vớt trứng các ở sông Hồng và thực hiện ương và bán cá con cho nhiều địa phương. Trong sản xuất ở tất cả các lĩnh vực, công tác 3 khoán được áp dụng, ba quản được thực hiện <sup>(1)</sup>. Việc tiến hành phân phối sản phẩm theo định xuất, định lượng và tiến hành công khai được nhân dân đồng tình hưởng ứng và tạo ra phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp.

Công tác văn hoá, y tế, giáo dục vẫn duy trì và được đẩy mạnh: Công tác văn hoá thông tin được tổ chức gọn nhẹ phù hợp thời chiến và đa dạng. Khẩu hiệu chống Mỹ được kẻ nhiều ở các bức tường nhà dân, nơi công cộng. Tin chiến thắng của bộ đội cả 2 miền được đội thông tin của xã và hệ thống truyền thanh thông báo kịp thời. Công tác y tế được kiện toàn và chỉ đạo chặt chẽ. Trạm y tế đã tổ chức tập huấn và phổ biến cho nhân dân, tổ chức hướng dẫn thực hành tại các trường học và sơ cấp cứu, về cách băng vết thương. Vận động mọi người đi làm, các cháu học sinh đi học mang theo thuốc và bông băng. Tại trạm có đủ cơ sở thuốc dự trữ và tăng cường người thường trực để cấp cứu, xử lý khi có tình huống xảy ra. Công tác hướng

---

(1) Ba khoán: Khoán việc, khoán định mức, khoán kết quả lao động. Ba quản: Quản lao động, quản ngày công, quản phân phối

dẫn vệ sinh phòng bệnh, hướng dẫn các gia đình làm 3 công trình vệ sinh vẫn được tiến hành, trạm đã cùng các thôn ký kết chỉ tiêu hàng năm để thực hiện. Công tác giáo dục từ cuối năm 1965 – 1968 gặp khó khăn., tuy Mộc Bắc xa các mục tiêu thường xuyên bị đánh phá như Đồng Văn, Cầu Giẽ, Phủ Lý, nhưng máy bay đánh phá các khu vực này và đánh vào Hà Nội, Hải Dương thường quần đảo trên bầu trời Mộc Bắc, các trường phải học phân tán và sơ tán, giáo viên thiếu, học sinh nhiều lúc sách, giấy, mực chưa đủ. Nhưng việc giảng dạy vẫn duy trì, khai giảng và kết thúc năm học vẫn đúng thời gian quy định. Các lớp bình dân học vụ duy trì, chủ yếu học ban đêm tại các thôn. Trong thời gian này ở Mộc Bắc đã mở 1 lớp trường đội, học sinh là những cháu không vào học được lớp 2 và mở 1 lớp cán bộ bổ túc để nâng cao trình độ cho cán bộ và xã và hợp tác xã. Kết quả thi cuối khoá cấp I đạt 98,2%, cấp II đạt tỷ lệ 95% tốt nghiệp. Cuối năm 1966, xã Mộc Bắc được huyện tặng bằng khen về công tác xoá nạn mù chữ.

Ngoài việc lãnh đạo ổn định và phát triển sản xuất, Đảng bộ luôn chú trọng đến lực lượng đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và duy trì trật tự trị an để nhân dân các thôn duy trì các hoạt động như trong thời bình. Thời gian 1967 – 1968, địch đã dùng nhiều âm mưu để phá hoại, ngoài việc ném bom các mục tiêu trọng điểm, chúng còn dùng máy bay rải truyền đơn, rải tiền giả để phá hoại kinh tế và kích động nhân dân. Lực lượng dân quân ở Mộc Bắc đã phân thành

nhiều tổ chuyên trách thay phiên nhau trực sẵn sàng chiến đấu và tuần tra canh gác ban đêm. Các tổ đã huy động học sinh các trường cùng nhân dân thu dọn truyền đơn, tiền giả để đốt, đồng thời vận động nhân dân không nghe địch tuyên truyền qua hệ thống đài Việt Nam cộng hoà. ở Mộc Bắc chưa thực sự có chiến tranh phá hoại ác liệt, nhưng nhân dân Mộc Bắc đã chứng kiến cảnh tàn phá và đã góp 1800 ngày công cùng các xã bạn đi đắp ụ pháo cho các đơn vị phòng không ở Tiên Nội, Bạch Thượng, Lam Hạ... và thực hiện san lấp hố bom, đắp đường 1A do bom đạn địch phá. Công tác tuyên truyền trước kia chủ yếu là chỉ viện cho chiến trường miền Nam, thì thời gian này số người động viên ra chiến trường tăng nhiều và lực lượng tham gia chiến tranh phá hoại ở miền Bắc cũng tăng đáng kể. Xã Mộc Bắc đã phát động phong trào bình cử người thân đi đánh Mỹ. Lực lượng lúc này không chỉ là nam thanh niên mà số lớn những người đã qua quân ngũ thực hiện tái ngũ trở lại phục vụ quân đội, một số nữ giới cũng được tuyển vào quân đội và thanh niên xung phong. Số người cử đi phục vụ cho lực lượng vũ trang ở xã Mộc Bắc năm 1965 – 1968 chiếm gần 12% dân số của xã. Một số gia đình có hai, ba con đều lên đường chống Mỹ. Tiêu biểu như gia đình ông Tuy đã động viên và tiễn 6 người con trai và 1 cháu nội lên đường giết giặc.

Chính sách hậu phương quân đội được Đảng uỷ chỉ đạo sát sao. Những gia đình liệt sỹ, thương binh thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ ở địa phương và



những chiến sỹ đang tại ngũ ở chiến trường B, C đều được Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân thăm hỏi, động viên. Các chính sách như thực hiện công tác bảo tử, làm lễ truy điệu, trợ cấp tiền tuất đều giải quyết kịp thời, đúng chế độ. Con em các gia đình chính sách đều được quan tâm trong học tập và trong cuộc sống. Có những năm xã còn trợ cấp 3,5 tấn thóc và gần một nghìn đồng cho các gia đình chính sách khó khăn. Do làm tốt chính sách hậu phương quân đội và giải quyết tốt các chế độ, chính sách, xã Mộc Bắc đã góp phần động viên các chiến sỹ trên các mặt trận yên tâm chiến đấu, động viên nhân dân ở hậu phương tích cực sản xuất và chi viện kịp thời lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến trong cả nước. Đảng bộ Mộc Bắc đã nêu quyết tâm: “Dù bất cứ tình huống nào cũng phải đẩy mạnh sản xuất để thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người cho tiền tuyến lớn”. Nghiã vụ lương thực các năm xã Mộc Bắc đều hoàn thành vượt mức. Năm 1966 đã bán cho Nhà nước 20 tấn, năm 1967 đã bán 21 tấn vượt kế hoạch được huyện Duy Tiên giao.

Những thành tích đạt được trên các lĩnh vực ở xã Mộc Bắc luôn gắn chặt với công tác xây dựng Đảng từ nhận thức công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt nên trong những năm 1966 – 1968 trên cả 3 mặt hoạt động: Tư tưởng, tổ chức và kiểm tra đều gắn chặt với nhiệm vụ củng cố quan hệ sản xuất, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, phát triển mạnh lực lượng sản xuất, không ngừng ổn định và nâng cao đời

sống nhân dân. Những đợt sinh hoạt chính trị lớn, Đảng bộ đều có kế hoạch triển khai, các chi bộ đã bám sát tình hình ở địa phương để xây dựng nghị quyết thực hiện. Giai đoạn 1966 – 1968, Đảng bộ và các chi bộ Đảng, chính quyền, các đoàn thể luôn luôn được kiện toàn. Đặc biệt trong cuộc vận động xây dựng chi bộ, Đảng bộ “4 tốt”, đảng viên đạt “4 tốt”, Đảng bộ đã chỉ đạo đảng viên thực hiện phê bình trước quần chúng. Thông qua cuộc vận động, thông qua cuộc chiến đấu ác liệt, năng lực và phẩm chất của cán bộ, đảng viên nâng lên rõ rệt. Trong 3 năm, các chi bộ và Đảng bộ đều đạt chi bộ “4 tốt”, 99% đảng viên đạt tiêu chuẩn phấn đấu “tốt”, số đảng viên yếu kém chỉ chiếm 0,4%.

Tháng 5 năm 1968, Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VI xã Mộc Bắc được tiến hành. Đại hội đã ghi nhận sự phấn đấu không ngừng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Các mặt hoạt động đều phát triển trong điều kiện thiên nhiên gây úng, hạn, bão lũ liên tục và cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng ác liệt. Đảng bộ cũng đánh giá, đây là kết quả của phong trào thi đua của các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội như: Mặt trận Tổ quốc xã, Đoàn thanh niên lao động Việt Nam, Hội phụ nữ luôn là nòng cốt trong các phong trào thi đua sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, sẵn sàng gánh các công việc của người đi chiến đấu.

Mặt trận Tổ quốc có nhiều đóng góp trong việc đoàn kết toàn dân lương cũng như giáo dục hướng về khẩu hiệu “Không có gì quý hơn độc lập tự do;”, “Tất

cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, các đợt bầu cử Hội đồng nhân dân, các phong trào xây dựng nông thôn mới đều vận động từng người dân tự nguyện thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Lực lượng thanh niên luôn phát huy vai trò xung kích, phong trào “Ba sẵn sàng”, nhiều chi đoàn đạt danh hiệu 4 tốt. Những nhiệm vụ chính trị địa phương đều được đoàn thanh niên phối hợp với nhà trường phát động phong trào thi đua làm “Ngàn việc tốt”, phong trào “Lấy rau xanh tặng anh bộ đội”, “Con gà chống Mỹ”. Trong đội thiếu niên năm 1967, nhiều thiếu niên tiêu biểu đã xuất hiện, nhiều cháu đạt danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”. Hội phụ nữ hầu hết chị em đăng ký thực hiện “Ba đảm đang”, đảm nhiệm công việc gia đình, xã hội để nam giới lên đường giết giặc. Các cụ phụ lão gương mẫu trong phong trào “Ba hăng hái” trong lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm. Đặc biệt có nhiều cụ nổi tiếng trong phong trào trồng cây theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khắp các đường giao thông, đường ra đồng và nơi công cộng ở Mộc Bắc đều được trồng cây lấy gỗ, cây ăn quả vừa là phát triển kinh tế, vừa là nguy trang che mắt kẻ địch.

Đại hội lần thứ VI của Đảng bộ đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của những năm tiếp theo là: Phải tiếp tục quán triệt trong các tầng lớp dân cư nhiệm vụ trọng tâm vẫn là sản xuất và chiến đấu; ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh, phong trào mọi mặt; chuyển hướng kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo khi có tình huống